

Thái Bình, ngày 23 tháng 04 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN DAMSAN****Căn cứ:**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2020/QH14 ngày 26/11/2009 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Damsan;
- Biên bản họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ngày 23 tháng 04 năm 2022;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Damsan ngày 23 tháng 04 năm 2022.

Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Damsan tổ chức tại Khách sạn White Place, 245B Trần Thái Tông, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình ngày 23 tháng 04 năm 2022 đã thông qua Nghị quyết này với các nội dung sau đây:

QUYẾT NGHỊ**Điều 1. Thông qua các báo cáo:**

- Báo cáo số 01/BC-ĐHĐCĐ/2022 của Ban Tổng giám đốc về tình hình sản xuất kinh doanh năm 2021 & kế hoạch năm 2022.
- Báo cáo số 02/BC-ĐHĐCĐ/2022 của Hội đồng Quản trị năm 2021 & kế hoạch 2022
- Báo cáo số 03/BC-ĐHĐCĐ/2022 BKS của Ban Kiểm Soát

*** Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2021**

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng (giảm) năm 2021/2020
1	Tổng tài sản	1.837,89	1.985,17	8,01
2	Vốn chủ sở hữu	422,14	583,90	38,32
3	Doanh thu thuần	1.339,01	1.513,15	13,0
Trong đó	Doanh thu từ KD sợi, khăn	1.256,89	1.443,38	14,84
	Doanh thu từ BĐS	82,12	41,9	-48,98
6	Lợi nhuận trước thuế	28,10	113,61	404,31
7	Lợi nhuận sau thuế	24,42	100,49	411,51

*** Kế hoạch kinh doanh Công ty năm 2022**

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	% tăng (giảm) so với năm 2021
1	Doanh thu thuần	1.513,15	2.223,31	46,93%
2	Lợi nhuận trước thuế	113,61	120,95	7,34%
3	Tỷ lệ cổ tức (dự kiến)	15%	15%	0%
4	Lương lao động bình quân (người)	7.000.000 đồng/người	8.000.000 đồng/người	14,28%

Điều 2. Thông qua Tờ trình số 01/TTr-ĐHĐCĐ về việc thông qua các báo cáo HĐQT, BKS và Ban Tổng giám đốc

Điều 3. Thông qua Tờ trình số 02/TTr-ĐHĐCĐ về việc thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021.

Điều 4. Thông qua Tờ trình số 03/TTr-ĐHĐCĐ thông qua việc phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2021 và đề xuất chi trả cổ tức năm 2022.

a) Trích lập các quỹ và mức trả cổ tức cho năm 2021 cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2021 (ĐVT: Tr.VNĐ)
1. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	113.606,64
2. Thuế TNDN phải nộp	13.118,16
3. Lợi nhuận sau thuế năm 2021	100.486,27
4. Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ	85.210,10
5. Phân phối lợi nhuận	85.210,10
4.1. Quỹ dự trữ bắt buộc	-
4.2. Quỹ đầu tư phát triển (3%)	2.556,00
4.3. Quỹ khen thưởng, phúc lợi (2%)	1.704,02
4.4. Lợi nhuận sau phân phối các quỹ	80.949,89
5. Lợi nhuận để lại từ các năm trước	2.645,52
6. Tổng lợi nhuận đến hết năm 2021	83.595,42
7. Đề nghị chia cổ tức 15%	57.104,17
8. Lợi nhuận chuyển năm sau	26.491,25

b) Chia cổ tức năm 2021

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm chi trả và thực hiện việc chi trả. Mức chi trả cổ tức bằng cổ phiếu là 15%.

c) Đề xuất mức cổ tức cho năm 2022

Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty cổ phần Damsan, HĐQT đề xuất tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2022 là 15%. Giao cho HĐQT căn cứ vào kết quả thực hiện năm 2022 để quyết định trả cổ tức năm 2022 bằng tiền hoặc cổ phiếu phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Điều 5: Thông qua Tờ trình số 04/TTr-ĐHĐCĐ thù lao cho các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2022:

a) Thù lao Hội đồng quản trị

STT	Chức danh	Mức thù lao/tháng năm 2021	Đề xuất mức thù lao/tháng năm 2022
1	Chủ tịch hội đồng quản trị	10.000.000VNĐ	15.000.000VNĐ
2	Thành viên hội đồng quản trị	7.000.000 VNĐ	10.000.000 VNĐ

b) Thù lao thành viên Ban kiểm soát

STT	Chức danh	Mức thù lao/tháng năm 2021	Đề xuất mức thù lao/tháng năm 2022
1	Trưởng ban kiểm soát	3.000.000 VNĐ	4.000.000 VNĐ
2	Thành viên ban kiểm soát	2.000.000 VNĐ	3.000.000 VNĐ

c) Tổng mức thù lao

Tổng mức thù lao	Báo cáo thù lao năm 2021
Hội đồng Quản trị	505.000.000 VNĐ
Ban kiểm soát	84.000.000 VNĐ

Điều 6: Thông qua Tờ trình số 05/TTr-ĐHĐCĐ thông qua việc Ủy quyền cho HĐQT Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2022.

Điều 7: Thông qua Tờ trình số 06/TTr-ĐHĐCĐ về việc thay đổi Điều lệ

Điều 8: Thông qua Tờ trình số 07/TTr-ĐHĐCĐ về Chủ trương đầu tư Dự án Nhà máy sợi An Ninh và Nhà máy năng lượng xanh AD tại Cụm công nghiệp An Ninh, Xã An Ninh, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

Điều 9: Thông qua Tờ trình số 08/TTr-ĐHĐCĐ về Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ năm 2022

Điều 10: Thông qua Tờ trình số 09/TTr-ĐHĐCĐ về Chủ trương đầu tư Cụm công nghiệp An Hiền, đầu tư cụm công nghiệp Vũ Ninh và đầu tư mở rộng cụm công nghiệp An Ninh.

Điều 11: Thông qua Tờ trình số 10/TTr-ĐHĐCĐ về việc đầu tư xây dựng nhà xưởng cho thuê tại Cụm công nghiệp An Ninh

Điều 12: Thông qua Tờ trình số 11/TTr-ĐHĐCĐ về việc đầu tư xây dựng Nhà ở xã hội thuộc dự án phát triển nhà ở khu dân cư xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình.

Điều 13: Thông qua Tờ trình số 12/TTr-ĐHĐCĐ về việc đầu tư các dự án giao thông tại tỉnh Thái Bình

Điều 14: Thông qua Tờ trình số 13/TTr-ĐHĐCĐ về việc Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2021 cho cổ đông hiện hữu.

Điều 15: Điều khoản thi hành

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, và các phòng ban có liên quan, triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 23 tháng 04 năm 2022.

Nơi nhận:

- UBCKNN; Sở GD&ĐT (CBTT);
- HĐQT, BKS, Ban TGD Cty;
- Lưu TCHC, TCKT.

T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



VŨ HUY ĐÔNG

BIÊN BẢN
CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN DAMSAN

Tên Công ty: **Công ty Cổ phần Damsan**

Trụ sở chính: Lô A4, Bùi Viện, KCN Nguyễn Đức Cảnh, phường Trần Hưng Đạo, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1000389853 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp lần đầu ngày 12/06/2006, thay đổi lần thứ 12 ngày 31/12/2021.

Thời gian: 9 giờ 15 phút, ngày 23 tháng 04 năm 2022.

Địa điểm: Khách sạn White Place, 245B Trần Thái Tông, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 (sau đây được gọi tắt là “**Cuộc họp ĐHĐCĐ**”) của Công ty cổ phần Damsan (sau đây gọi tắt là “**Damsan/Công ty**”).

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ, TÍNH HỢP PHÁP, HỢP LỆ CỦA CUỘC HỌP ĐHĐCĐ

1. Thành phần tham dự:

***Cổ đông:**

Ngoài các cổ đông đã tham dự như đã nêu ở mục 2 bên dưới, Đại hội còn có sự tham dự của các cổ đông và thành phần như sau:

***Hội đồng quản trị (“HDQT”):** Các thành viên HDQT có mặt tại cuộc họp ĐHĐCĐ bao gồm:

- Ông Vũ Huy Đông: Chủ tịch HDQT
- Ông Đỗ Văn Khôi: Thành viên HDQT
- Ông Lê Văn Tuấn: Thành viên HDQT
- Ông Nguyễn Lê Hùng: Thành viên HDQT
- Ông Phạm Văn Thượng: Thành viên HDQT độc lập

***Ban kiểm soát (“BKS”):** Toàn bộ thành viên BKS đều có mặt tại cuộc họp ĐHĐCĐ bao gồm:

- Bà Phạm Thị Hôi: Trưởng BKS
- Bà Vũ Thùy Linh: Thành viên BKS
- Bà Tạ Thị Thu Hiền: Thành viên BKS

***Ban điều hành:** Các thành viên ban điều hành đều có mặt tại cuộc họp ĐHĐCĐ bao gồm:

- Ông Vũ Huy Đức: Tổng giám đốc
- Bà Vũ Phương Diệp: Phó Tổng giám đốc
- Ông Lê Xuân Chiến: Phó Tổng giám đốc.

– Ông Vương Quốc Dương: Phó Tổng giám đốc

2. Tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội:

Tại thời điểm khai mạc đại hội lúc 9 giờ 15 phút có 60 cổ đông và người ủy quyền dự họp đại diện cho 20.209.734, chiếm 53,09% số cổ phần tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Damsan là hợp pháp, hợp lệ và được phép tiến hành.

II. DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

A. Thủ tục tiến hành khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ:

1. Ông Cao Anh Tuấn thay mặt Ban tổ chức ĐHĐCĐ tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu tham dự.

2. Bà Vũ Thị Chiêm thay mặt Ban kiểm tra tư cách cổ đông công bố tỷ lệ cổ đông tham dự ĐHĐCĐ năm 2022 với kết quả như sau:

– Theo danh sách tham dự tính tới thời điểm lúc 9h15 phút thì cuộc họp ĐHĐCĐ có sự tham dự của: 60 cổ đông và người ủy quyền dự họp đại diện cho 20.239.734 cổ phần, chiếm 53,09% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

– Căn cứ Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty với tỷ lệ 53,09% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội, Cuộc họp ĐHĐCĐ đã hợp pháp, hợp lệ và được phép tiến hành.

3. Ông Cao Anh Tuấn giới thiệu Chủ tọa cuộc họp là Ông Vũ Huy Đông và các thành viên tham gia Đoàn chủ tọa gồm:

– Ông Vũ Huy Đông: Chủ tịch HĐQT

– Ông Đỗ Văn Khôi: Thành viên HĐQT

– Ông Lê Văn Tuấn: Thành viên HĐQT

4. Ông Đỗ Văn Khôi, đại diện Đoàn chủ tọa trình Đại hội thông qua chương trình làm việc của Đại hội như sau:

- Giới thiệu Thư ký đại hội
- Giới thiệu Ban kiểm phiếu biểu quyết
- Thông qua quy chế làm việc của Đại hội
- HĐQT trình bày các nội dung cần được ĐHĐCĐ phê chuẩn:
- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 & kế hoạch năm 2022
- Báo cáo hoạt động của HĐQT
- Báo cáo của Ban Kiểm soát
- Thông qua các báo cáo Ban TGD, HĐQT và BKS
- Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 đã được kiểm toán.
- Thông qua việc phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2021 và dự kiến kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2022

- Thông qua thù lao HĐQT, BKS năm 2021 và kế hoạch năm 2022
- Ủy quyền cho HĐQT Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.
- Thông qua việc sửa đổi Điều lệ
- Tờ trình về chủ trương đầu tư dự án Nhà máy sợi An Ninh và Nhà máy năng lượng xanh AD tại Cụm công nghiệp An Ninh
- Tờ trình về phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ;
- Tờ trình về Chủ trương đầu tư Cụm công nghiệp An Hiền và đầu tư mở rộng Cụm công nghiệp Vũ Ninh
- Tờ trình về việc đầu tư xây dựng nhà xưởng cho thuê tại Cụm công nghiệp An Ninh
- Tờ trình về việc đầu tư xây dựng Nhà ở xã hội thuộc dự án phát triển nhà ở khu dân cư xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình
- Tờ trình về việc đầu tư các dự án giao thông tại tỉnh Thái Bình
- Tờ trình về việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu
 - * Thảo luận, biểu quyết và thông qua các tờ trình
 - * Nghị giải lao.
 - * Công bố kết quả bầu cử
 - * Thông qua Biên bản, Nghị quyết và bế mạc Đại hội

Đại hội thống nhất ý kiến với tỷ lệ 100%.

5. Ông Vũ Huy Đông, đại diện đoàn Chủ tọa đề nghị cử Bà Bùi Thị Thu Huyền làm Trưởng ban thư ký Đại hội, Bà Nguyễn Thị Mai Hoa - Thành viên. Đại hội thống nhất ý kiến với tỷ lệ 100%.

6. Ông Vũ Huy Đông, đại diện đoàn Chủ tọa tiến hành đề cử Ban kiểm phiếu biểu quyết gồm 05 người:

- | | |
|-------------------------|--------------|
| 1. Bà Phạm Thị Hồi | - Trưởng ban |
| 2. Bà Tạ Thị Thu Hiền | - Thành viên |
| 3. Bà Vũ Thị Chiêm | - Thành viên |
| 4. Bà Trần Hải Anh | - Thành viên |
| 5. Bà Nguyễn Thu Phương | - Thành viên |

Đại hội thống nhất với ý kiến với tỷ lệ 100%.

7. Ông Đỗ Văn Khôi Đọc quy chế làm việc và biểu quyết của ĐHĐCĐ.

Đại hội thống nhất ý kiến với tỷ lệ 100%.

B. Các báo cáo của HĐQT, BKS, BTGD và các nội dung trình cuộc họp ĐHĐCĐ:

1. Ông Vũ Huy Đức – Tổng giám đốc Công ty trình bày Báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và Kế hoạch năm 2022

*** Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2021**

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng (giảm) năm 2021/2020
1	Tổng tài sản	1.837,89	1.985,17	8,01
2	Vốn chủ sở hữu	422,14	583,90	38,32
3	Doanh thu thuần	1.339,01	1.513,15	13,0
Trong đó	Doanh thu từ KD sợi, khăn	1.256,89	1.443,38	14,84
	Doanh thu từ BĐS	82,12	41,9	-48,98
4	Lợi nhuận trước thuế	28,10	113,61	404,31
5	Lợi nhuận sau thuế	24,42	100,49	411,51

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2021)

*** Kế hoạch kinh doanh Công ty hợp nhất năm 2022**

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	% tăng (giảm) so với năm 2021
1	Doanh thu thuần	1.513,15	2.223,31	46,93%
2	Lợi nhuận trước thuế	113,61	120,95	7,34%
3	Tỷ lệ cổ tức (dự kiến)	15%	15%	0%
4	Lương lao động bình quân (người)	7.000.000 đồng/người	8.000.000 đồng/người	14,28%

2. Ông Đỗ Văn Khôi – Thành viên Hội đồng quản trị trình bày Báo cáo số 02/BC-ĐHĐCĐ/2022 của Hội đồng Quản trị năm 2021 & kế hoạch 2022.

3. Ông Vũ Huy Đông phát biểu làm rõ thêm báo cáo HĐQT và định hướng phát triển của công ty giai đoạn 2022-2025.

4. Bà Phạm Thị Hồi – Trưởng Ban kiểm soát trình bày Báo cáo số 03/BC-ĐHĐCĐ/2022-BKS của Ban kiểm soát.

5. Ông Đỗ Văn Khôi – Thành viên HĐQT trình bày Tờ trình số 01, số 02 và số 03/TTr-ĐHĐCĐ về việc Thông qua các báo cáo HĐQT, BKS, ban TGD, Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021, phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2021, Đề xuất tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2022.

a) Trích lập các quỹ và mức trả cổ tức năm 2021 như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2021 (ĐVT: Tr.VNĐ)
1. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	113.606,64
2. Thuế TNDN phải nộp	13.118,16

3. Lợi nhuận sau thuế năm 2021	100.486,27
4. Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ	85.210,10
5. Phân phối lợi nhuận	85.210,10
4.1. Quỹ dự trữ bắt buộc	-
4.2. Quỹ đầu tư phát triển (3%)	2.556,00
4.3. Quỹ khen thưởng, phúc lợi (2%)	1.704,02
4.4. Lợi nhuận sau phân phối các quỹ	80.949,89
5. Lợi nhuận để lại từ các năm trước	2.645,52
6. Tổng lợi nhuận đến hết năm 2021	83.595,42
7. Đề nghị chia cổ tức 15%	57.104,17
8. Lợi nhuận chuyển năm sau	26.491,25

b) Chia cổ tức năm 2021.

Thông qua việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm chi trả và thực hiện việc chi trả. Mức chi trả cổ tức bằng cổ phiếu là 15%, chi tiết theo Tờ trình số 13/TTr-ĐHĐCĐ ngày 02 tháng 4 năm 2022 thông qua phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu.

c) Đề xuất mức cổ tức cho năm 2022.

Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty cổ phần Damsan, HĐQT đề xuất tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2022 là 15%. Giao cho HĐQT căn cứ vào kết quả thực hiện năm 2022 để quyết định trả cổ tức năm 2022 bằng tiền hoặc cổ phiếu phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

6. Ông Lê Văn Tuấn – Thành viên HĐQT trình bày Tờ trình số 04/TTr-ĐHĐCĐ về việc thông qua thù lao cho HĐQT, BKS năm 2021 và kế hoạch năm 2022

a) Thù lao Hội đồng quản trị

STT	Chức danh	Mức thù lao/tháng năm 2021	Đề xuất mức thù lao/tháng năm 2022
1	Chủ tịch hội đồng quản trị	10.000.000 VNĐ	15.000.000 VNĐ
2	Thành viên hội đồng quản trị	7.000.000 VNĐ	10.000.000 VNĐ

b) Thù lao Ban kiểm soát

STT	Chức danh	Mức thù lao/tháng năm 2021	Đề xuất mức thù lao/tháng năm 2022
1	Trưởng ban kiểm soát	3.000.000 VNĐ	4.000.000 VNĐ
2	Thành viên ban kiểm soát	2.000.000 VNĐ	3.000.000 VNĐ

*** Tổng mức thù lao:**

Tổng mức thù lao	Báo cáo thù lao năm 2021
Hội đồng Quản trị	505.000.000 VNĐ
Ban kiểm soát	84.000.000 VNĐ

7. Ông Đỗ Văn Khôi - Thành viên HĐQT trình bày Tờ trình số 05/TTr-ĐHĐCĐ thông qua việc Ủy quyền cho HĐQT Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2022 và Tờ trình số 06/TTr-ĐHĐCĐ về việc thay đổi Điều lệ.

8. Ông Lê Văn Tuấn trình bày Tờ trình số 07/TTr-ĐHĐCĐ về chủ trương đầu tư dự án Nhà máy sợi An Ninh và Nhà máy năng lượng xanh AD tại Cụm công nghiệp An Ninh.

9. Ông Vũ Huy Đông trình bày Tờ trình số 08/TTr-ĐHĐCĐ về Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ năm 2022 và Tờ trình số 12/TTr-ĐHĐCĐ về việc đầu tư các dự án giao thông tại tỉnh Thái Bình.

10. Ông Lê Văn Tuấn trình bày Tờ trình số 10/TTr-ĐHĐCĐ về việc đầu tư xây dựng nhà xưởng cho thuê tại Cụm công nghiệp An Ninh và Tờ trình số 11/TTr-ĐHĐCĐ về việc đầu tư xây dựng nhà ở xã hội thuộc dự án phát triển nhà ở khu dân cư xã Phú Xuân thành phố Thái Bình.

11. Ông Đỗ Văn Khôi trình bày Tờ trình số 09/TTr-ĐHĐCĐ về Chủ trương đầu tư Cụm công nghiệp An Hiền và đầu tư mở rộng Cụm công nghiệp Vũ Ninh và Tờ trình số 13/TTr-ĐHĐCĐ về việc Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2021 cho cổ đông hiện hữu.

C. Thảo luận

Đại hội tiến hành thảo luận các báo cáo và tờ trình đã trình bày tại Đại hội:

Ý kiến số 1:

Cho rằng Lĩnh vực công nghiệp mới, pin mặt trời: an toàn không mạo hiểm

Muốn tiến tới Thương hiệu bất động sản của công ty là hàng đầu ở Thái Bình : Phải rút ngắn thời gian thi công các công trình, Như tốc độ hiện tại là hơi chậm.

Ông Vũ Huy Đông trả lời: Sẽ cố gắng rút ngắn thời gian thi công nhưng vẫn tiến hành chắc chắn. 2 tòa nhà ở xã hội tại Khu đô thị Phú Xuân nên làm thận trọng từng tòa một, thời gian 15 tháng hoàn thành 1 tòa.

Ý kiến số 2:

Cho rằng định hướng phát triển của công ty là hoàn toàn đúng đắn

Lĩnh vực năng lượng: nên thận trọng

Quy mô công ty hiện tại là 380 tỷ, giai đoạn 2025-2028 nên nâng lên thành 1000-1500 tỷ, vốn hóa thị trường 5.000 tỷ.

Ý kiến số 3:

*Kế hoạch lợi nhuận của công ty năm 2022: 120-140 tỷ, vậy tỷ trọng lợi nhuận từng mảng là bao nhiêu?

*Các dự án bất động sản An Ninh, Bồ Xuyên, Phú Xuân, Quang Trung khi nào thực sự hoàn thành? Doanh thu ghi nhận vào năm nào?

*Với kế hoạch nâng VDL 3-5 năm tới lên 1000-1500 tỷ thì LN cũng phải tăng lên là bao nhiêu?

Ông Vũ Huy Đông thay mặt Đoàn chủ tịch trả lời như sau:

*Lợi nhuận chủ yếu của năm 2021 là sợi và một phần của bất động sản. Lợi nhuận của năm 2022 dự kiến gồm:

+ Bất động sản từ dự án Khu đô thị Phú Xuân và Khu dân cư phường Bồ Xuyên khoảng 30-35 tỷ

+ Cho thuê nhà xưởng : 10 tỷ

+ Đường BOT : 50 tỷ

+ Khăn : 10 tỷ

+ Sợi : Thị trường sợi năm 2022 tương đối xấu, hi vọng cầm hòa hoặc lỗ nhẹ

+ Cụm Công nghiệp An Ninh: 35-40 tỷ

*Tháng 7/2024 hoàn thành Dự án Khu đô thị Phú Xuân và Khu dân cư phường Bồ Xuyên. Khi đó mới hạch toán doanh thu.

*Công ty dự kiến phát hành 10-15 triệu cổ phiếu nhưng sẽ cân nhắc sử dụng vốn vay ngân hàng tăng lên. Công ty sẽ có tính toán lại cho phù hợp và có lợi nhất.

Trong kế hoạch 3-5 năm nữa, vốn điều lệ tăng lên từ 1000-1500 tỷ, khi đó phần Lợi nhuận cũng phải tính toán lại, dự kiến 500 tỷ/năm.

*Ông Vương Quốc Dương - Phó tổng giám đốc trình bày sơ qua về dự án Năng lượng pin mặt trời cũng là lĩnh vực mới đối với Doanh nghiệp Việt Nam nhưng không mới với nhà đầu tư Việt Nam. Dự án là có tiềm năng, hiện đang được các cơ quan nhà nước, Bộ công thương khuyến khích và hỗ trợ.

D. Biểu quyết các nội dung đã được trình bày tại Đại hội:

Ông Cao Anh Tuấn mời các quý vị cổ đông tiến hành biểu quyết các nội dung đã được trình bày trong Đại hội vào Phiếu biểu quyết. Kết quả biểu quyết như sau:

***Nội dung 01: Thông qua báo cáo Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban TGD.**

- Tán thành: 20.209.734 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Như vậy nội dung 01 đã được thông qua với tỷ lệ 100%

***Nội dung 02. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 đã được kiểm toán.**

- Tán thành: 20.209.734 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Như vậy nội dung 02 đã được thông qua với tỷ lệ 100%

***Nội dung 03. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2021 và kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2022.**

- Tán thành: 20.209.734 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Như vậy nội dung 03 đã được thông qua với tỷ lệ 100%

***Nội dung 04: Thông qua thù lao cho HĐQT, BKS năm 2021 và kế hoạch năm 2022.**

- Tán thành: 20.209.734 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Như vậy nội dung 04 đã được thông qua với tỷ lệ 100%

***Nội dung 05: Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.**

- Tán thành: 20.209.734 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Như vậy nội dung 05 đã được thông qua với tỷ lệ 100%

Nội dung 06: Thông qua việc sửa đổi Điều lệ

- Tán thành: 20.209.734 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Như vậy nội dung 06 đã được thông qua với tỷ lệ 100%

Nội dung 07: Tờ trình về Chủ trương đầu tư Dự án Nhà máy sợi An Ninh và Nhà máy năng lượng xanh AD tại Cụm công nghiệp An Ninh, Xã An Ninh, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình

- Tán thành: 20.209.734 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Như vậy nội dung 07 đã được thông qua với tỷ lệ 100%

Nội dung 08: Tờ trình về Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ năm 2022

- Tán thành: 20.209.734 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Như vậy nội dung 08 đã được thông qua với tỷ lệ 100%

Nội dung 09: Tờ trình về Chủ trương đầu tư Cụm công nghiệp An Hiền, đầu tư cụm công nghiệp Vũ Ninh và đầu tư mở rộng cụm công nghiệp An Ninh.

- Tán thành: 20.209.734 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Như vậy nội dung 09 đã được thông qua với tỷ lệ 100%

Nội dung 10: Tờ trình về việc đầu tư xây dựng nhà xưởng cho thuê tại Cụm công nghiệp An Ninh

- Tán thành: 20.209.734 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Như vậy nội dung 10 đã được thông qua với tỷ lệ 100%

Nội dung 11: Tờ trình về việc đầu tư xây dựng Nhà ở xã hội thuộc dự án phát triển nhà ở khu dân cư xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình

- Tán thành: 20.209.734 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Như vậy nội dung 11 đã được thông qua với tỷ lệ 100%

Nội dung 12: Tờ trình về việc đầu tư các dự án giao thông tại tỉnh Thái Bình

- Tán thành: 20.209.734 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Như vậy nội dung 12 đã được thông qua với tỷ lệ 100%

Nội dung 13: Tờ trình về việc Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2021 cho cổ đông hiện hữu

- Tán thành: 20.209.734 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Như vậy nội dung 13 đã được thông qua với tỷ lệ 100%

III: THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Biên bản, Nghị quyết ĐHĐCĐ được lập và thông qua toàn văn tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Damsan vào hồi 13giờ với tỷ lệ biểu quyết nhất trí thông qua là 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết./.

Đại hội kết thúc 13giờ 05phút cùng ngày.

Thái Bình, ngày 23 tháng 04 năm 2022

T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

Bùi Thị Thu Huyền



VŨ HUY ĐÔNG

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021, KẾ HOẠCH NĂM 2022

I. Những thách thức và thuận lợi trong năm 2021

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, với vai trò quản lý điều hành, Ban Tổng giám đốc Công ty báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty với những nội dung sau:

Tình hình chung: Dịch bệnh Covid 19 tiếp tục diễn biến phức tạp trên toàn cầu với sự xuất hiện biến thể Omicron của virus SARS-CoV-2 kéo dài cả năm 2021 làm tê liệt nền kinh tế toàn cầu trong đó có Việt Nam. Ngành may giảm 50% sản lượng xuất khẩu, Ngành sợi khó khăn nối tiếp khó khăn khi xuất khẩu chính vào thị trường Trung Quốc-trung tâm của dịch bệnh Covid 19.

Năm 2021 được xem là một năm đầy khó khăn và thách thức lớn đối với nền kinh tế thế giới nói chung, cũng như nền kinh tế Việt Nam nói riêng bởi sự ảnh hưởng tiêu cực của dịch Covid-19. Sau khi chứng kiến sự hồi phục ấn tượng trong nửa đầu năm 2021, làn sóng Covid-19 lần thứ tư đã khiến nền kinh tế Việt Nam trong quý 3/2021 ghi nhận mức giảm mạnh nhất lịch sử từ lúc Việt Nam tính và công bố dữ liệu GDP. Tuy vậy, Việt Nam đã nhanh chóng chuyển từ chiến lược Zero Covid sang “sống chung với Covid”, dần nới lỏng giãn cách và mở cửa nền kinh tế, kịp thời thực hiện Nghị quyết 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 về thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19, đẩy mạnh tiêm vắc xin, ban hành nhiều biện pháp hỗ trợ nền kinh tế. Kết quả là nền kinh tế Việt Nam vẫn duy trì tăng trưởng với tốc độ tăng GDP ước tính đạt 2,58%. Mặc dù mức tăng trưởng GDP trong năm 2021 này là thấp nhất trong giai đoạn 2011-2021 nhưng trước những tác động tiêu cực của dịch Covid-19 thì đó là một thành công của nước ta với tốc độ tăng thuộc nhóm nước cao nhất thế giới.

Mặc dù chịu ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19, tuy nhiên, các doanh nghiệp dệt may đã vượt lên khó khăn, duy trì đà tăng trưởng tốt trong năm 2021, ước đạt 39 tỷ USD, tăng 11,2% so với năm 2020. Con số này còn cao hơn năm 2019 khi chưa có dịch COVID-19 (tăng 0,3% so với năm 2019).

Bất chấp khó khăn của Việt Nam nói chung và ngành dệt may nói riêng, 2021 là một năm thành công của Damsan khi Công ty đã có những thành tựu vượt bậc trong hoạt động kinh doanh khi doanh thu thuần của công ty đạt 1.513,15 tỷ đồng, tăng 13,01% so với năm 2020; lợi nhuận sau thuế đạt 100,47 tỷ đồng, tương đương với 311,43% lợi nhuận của năm 2020.

II. Kết quả sản xuất kinh doanh đạt được trong năm 2021

Với tình hình sản xuất kinh doanh gặp rất nhiều khó khăn do những tác động trực tiếp từ Dịch bệnh Covid 19, nguyên liệu, thị trường tiêu thụ, nội tại sản xuất của công ty...vv, Ban điều hành đã phát huy tinh thần đoàn kết, tập trung sự chỉ đạo tích cực triển khai các nghị quyết của Hội đồng quản trị, thực hiện kiện toàn bộ máy tổ chức và tìm hướng tháo gỡ những khó khăn trong năm 2021.

1. Sản xuất sợi và xuất khẩu sợi :

+ Sản lượng sợi CD: 9.052,02 tấn

+ Sản lượng sợi xe: 1.043,62 tấn

2. Sản xuất kinh doanh khăn đạt 1.900,26 tấn

3. Kinh doanh bông đạt 8.829,25 tấn

Tổng doanh số : 1.513 tỷ

* Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2021

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng (giảm) năm 2021/2020
1	Tổng tài sản	1.837,89	1.985,17	8,01
2	Vốn chủ sở hữu	422,14	583,90	38,32
3	Doanh thu thuần	1.339,01	1.513,15	13,0
Trong đó	Doanh thu từ KD sợi, khăn	1.256,89	1.443,38	14,84
	Doanh thu từ BĐS	82,12	41,9	-48,98
4	Lợi nhuận trước thuế	28,10	113,61	404,31
5	Lợi nhuận sau thuế	24,42	100,49	411,51

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2021)

Về quy mô tổng tài sản của công ty, năm 2021 giá trị tổng tài sản của công ty đạt mức 1.985,17 tỷ đồng, tăng 142,28 tỷ đồng, tương đương tăng 8,01%.

Doanh thu của công ty đạt hơn 1.513 tỷ đồng, tăng 174,14 tỷ đồng so với năm trước, tương đương 13%.

Doanh thu từ hoạt động sản xuất đạt 1.443,38 tỷ tăng 14,84%

Doanh thu từ mảng BĐS trong năm đạt 41,9 tỷ đồng giảm so với năm 2020 là 48,98%.

Lợi nhuận sau thuế của công ty đạt 100,49 tỷ, tăng 411,51% so với năm 2020.

III. Mục tiêu, giải pháp thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2021

1. Điều hành và quản trị công ty trong cả năm 2021

Sau gần hai năm gián đoạn, ngành dệt may toàn cầu đã bắt đầu tìm lại được vị thế, được thúc đẩy bởi sự gia tăng mạnh mẽ của thương mại điện tử. Bất chấp những khó khăn liên tục xảy

ra, nhu cầu đã quay đầu trong nửa cuối năm 2021. Trong khi đó ở Việt Nam, kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may ước tính đạt 39 tỷ USD (+11,2% so với cùng kỳ và +0,3% so với năm 2019), đây là kết quả đáng kể mặc dù có sự gián đoạn kéo dài do chính sách giãn cách xã hội trong Q3/2021. Tăng trưởng bình quân trong 5 năm trước Covid được duy trì ở mức 10%. Ngành dệt may Việt Nam năm nay đã phải đối mặt với nhiều khó khăn, áp lực chi phí nguyên liệu lạm phát, giá cước vận chuyển tăng và tình trạng thiếu lao động sau thời gian giãn cách xã hội. Trong khi Việt Nam giảm tốc, các đối thủ cạnh tranh lại tăng trưởng tốt hơn như Trung Quốc (+12% so với cùng kỳ), Ấn Độ (+52% so với cùng kỳ) và Bangladesh (+13% so với cùng kỳ).

Trong khi hầu hết các công ty may mặc đều trải qua chặng đường phục hồi không mấy thuận lợi, Các công ty sản xuất sợi đạt kết quả nổi bật, đặc biệt là các công ty sản xuất sợi bông (sợi polyester thường ít biến động về giá hơn). Giá sợi toàn cầu đã bắt đầu cao hơn năm 2019 kể từ cuối tháng 2 và đạt đỉnh vào Q3/2021 khi giá sợi polyester và bông tăng khoảng 30% -50% so với cùng kỳ, do giá bông và dầu tăng vọt. Điều này là do nhu cầu về sợi tăng nhanh, khi nguồn cung sợi của Trung Quốc dần cạn kiệt. Mặt khác, lệnh cấm của Mỹ đối với bông có xuất xứ từ vùng Tân Cương cũng gây ra sự gián đoạn trong chuỗi cung ứng và đẩy giá bông lên cao hơn. Trong giai 11T2021, kim ngạch xuất khẩu sợi của Việt Nam đạt 5,1 tỷ USD (+38% so với cùng kỳ), trong đó xuất khẩu sang Trung Quốc (chiếm 54% tổng kim ngạch xuất khẩu sợi) tăng 44%.

Toàn bộ ngành sản xuất cốt lõi của Công ty là sợi bị ảnh hưởng lớn. Xuất khẩu khăn bông của Công ty sang thị trường Nhật Bản giảm do tác động xấu vì dịch bệnh Covid 19. Tuy nhiên, giá bán thành phẩm sợi cotton bình quân tăng 20% so với năm 2020 nên mặc dù Doanh thu chỉ đạt 90,8% kế hoạch đề ra nhưng Lợi nhuận trước thuế lại đạt 138,9% kế hoạch. HĐQT và Ban lãnh đạo công ty đã có chủ trương điều hành và quản trị công ty như sau:

a. Sản xuất kinh doanh sợi, khăn

- Năm 2021 với năng lực sản xuất đã đầu tư công ty chỉ đạo tất cả các nhà máy tiếp tục vận hành sản xuất hết công suất. Sản lượng sản xuất sợi CD đạt 9.052,02 tấn.

- Nhà máy dệt, may khăn: Hiện nhà máy đang hoạt động sản xuất hết công suất, tiếp tục tìm kiếm đơn hàng để đảm bảo sản xuất kinh doanh và lợi nhuận tối đa trong cả năm 2021 với khối lượng 1.900,26 tấn.

b. Bất động sản

- Dự án Cụm công nghiệp An Ninh: Hạ tầng kỹ thuật giai đoạn 1 đạt 95%, giai đoạn 2 đạt 85%. Dự kiến hoàn thành 100% trong Quý I/2022, đạt tiến độ đề ra để thu hút nhà đầu tư thứ cấp vào đầu tư. Công ty đã ký kết với 2 nhà đầu tư xây dựng Nhà máy tại Cụm Công nghiệp An Ninh.

- Dự án Khu dân cư Phường Bồ Xuyên: Đã hoàn thành việc triển khai xây dựng nghiệm thu cơ sở hạ tầng. Hiện đang lập kế hoạch xây dựng nhà xây thô.

- Dự án Khu dân cư tổ 39, 40 Phường Quang Trung: Đã hoàn thành hạ tầng kỹ thuật giai đoạn 1. Xây dựng nhà xây thô đạt 14/37 lô, đạt 37,8%.

- Dự án Phú Xuân: Đã hoàn thành hạ tầng kỹ thuật. Xây dựng nhà xây thô đạt 220/324 lô, đạt 67,9%.

- Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ từ thành phố Thái Bình đi Cầu Ngàn:
- + Xây dựng 4 gói thầu trị giá 600 tỷ. Dự kiến hết năm 2022 khối lượng đạt 450 tỷ.

c. Báo cáo thu nhập của HĐQT và Ban tổng giám đốc

STT	Họ và tên	Chức vụ	Năm 2021	Năm 2020
1	Ông Vũ Huy Đông	Chủ tịch HĐQT	640.768.887	639.382.703
2	Ông Đỗ Văn Khôi	Thành viên HĐQT không điều hành	140.000.000	104.000.000
3	Ông Nguyễn Lê Hùng	Thành viên HĐQT không điều hành	84.000.000	104.000.000
4	Ông Vũ Huy Đức	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty	480.113.316	315.950.000
5	Ông Lê Văn Tuấn	Thành viên HĐQT không điều hành	84.000.000	104.000.000
6	Ông Phạm Văn Thượng	Thành viên HĐQT độc lập	84.000.000	104.000.000
7	Bà Vũ Phương Diệp	Phó tổng GD	451.357.449	353.682.525
8	Ông Vương Quốc Dương	Phó tổng GD	442.520.912	212.692.308
9	Ông Lê Xuân Chiến	Phó tổng GD	452.618.568	211.250.000

2. Kế hoạch kinh doanh Công ty hợp nhất năm 2022

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	% tăng (giảm) so với năm 2021
1	Doanh thu thuần	1.513,15	2.223,31	46,93%
2	Lợi nhuận trước thuế	113,61	120,95	7,34%
3	Tỷ lệ cổ tức (dự kiến)	15%	15%	0%
4	Lương lao động bình quân (người)	7.000.000 đồng/người	8.000.000 đồng/người	14,28%

Chỉ tiêu về doanh thu dự kiến đạt 2.223 tỷ đồng, tăng 46,93% so với năm 2021, tương đương tăng 710 tỷ đồng.

Ban điều hành xây dựng kế hoạch LNTT đạt 120,95 tỷ đồng, tăng 7,34% so với năm 2021, tỷ lệ chi trả cổ tức dự kiến 15%, lương lao động bình quân đạt khoảng 8.0 triệu đồng/người, tăng 14,28% so với năm 2021.

IV. Kế hoạch đầu tư mới

1. Kế hoạch sản xuất

- Tập trung khai thác đầu tư hoàn thiện các nhà máy sợi. Hoàn thành đưa vào vận hành nhà máy Sợi An Ninh trong Quý IV/2022(nâng công suất từ 12.000 tấn/năm lên 20.000 tấn/năm)
- Khai thác và triển khai sản xuất các sản phẩm dệt may hoàn tất: khăn và chăn ga, nâng công suất của khăn lên 3.000 tấn/năm; phát triển xây dựng sản phẩm chăn ga giai đoạn 2023-2025 vào thị trường Nhật Bản và Châu Âu
- Việc thực hiện triển khai sản xuất thông qua các công ty thành viên: Công ty Cổ phần Sợi EIFFEL, Công ty Cổ phần Đầu tư An Ninh Thái Bình, Viện Dệt may... theo định hướng các công ty này là công ty thành viên hoặc công ty con của Công ty Cổ phần Damsan.
- Mục tiêu từ 2023 năng lực sản xuất và xuất khẩu đạt 100 triệu USD/năm tăng trưởng 20-30% giai đoạn 2023-2025.

2. Đầu tư bất động sản

- Với lĩnh vực bất động sản đô thị hoàn thiện các dự án hiện có, xây dựng thương hiệu Công ty Cổ phần Damsan là doanh nghiệp bất động sản số 1 tại tỉnh Thái Bình, đồng thời triển khai phát triển 1 số khu dân cư tại tỉnh Thái Bình và các tỉnh lân cận.
- Với lĩnh vực kinh doanh nhà ở xã hội: đẩy mạnh triển khai xây dựng nhà ở xã hội tại tỉnh Thái Bình. Dự kiến 2022-2024 hoàn thiện 02 tòa nhà tại Khu dân cư Phú Xuân đồng thời mở rộng triển khai nhà ở xã hội tại các tỉnh lân cận là Nam Định và Hưng Yên.
- Với bất động sản công nghiệp: phát triển quỹ đất công nghiệp từ 50ha lên 200ha trong giai đoạn 2022-2023 và nâng lên 600ha giai đoạn 2025. Phần đầu Công ty là nhà cung cấp bất động sản công nghiệp lớn tại tỉnh Thái Bình.
- Bất động sản giao thông: xây dựng thương hiệu của Công ty Damsan thông qua dự án đường Thái Bình – Cầu Nghìn. Đồng thời nghiên cứu tham gia xây dựng, phát triển một số công trình giao thông trọng điểm của tỉnh Thái Bình và các tỉnh bạn

3. Phát triển năng lượng tái tạo

- Đầu tư nghiên cứu mở rộng lĩnh vực năng lượng tái tạo thông qua Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng xanh AD tại Cụm công nghiệp An Ninh với định hướng là sản phẩm chủ lực trong giai đoạn 2023-2025 của Công ty, xuất khẩu vào thị trường Mỹ và Châu Âu với doanh số đạt từ 150-300 triệu USD/năm với sản phẩm chủ yếu và tấm pin năng lượng và các sản phẩm hoàn tất năng lượng mặt trời.
- Nghiên cứu sản phẩm thuộc lĩnh vực điện tử ưu tiên sử dụng năng lượng sạch.

V. Kế hoạch tài chính phục vụ sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển

- Tổng tài sản công ty tuy lớn nhưng vốn điều lệ công ty còn rất khiêm tốn, công ty vừa đầu tư sản xuất kinh doanh ngành dệt may vừa đầu tư mở rộng, trong đó bất động sản cần vốn rất lớn. Hiện nay dư nợ vay ngân hàng của Công ty khá cao gấp 2 lần vốn hiện có.

- Công ty dự kiến phát hành 10.000.000 cổ phiếu trong năm 2022-2023 cho nhà đầu tư chuyên nghiệp để bổ sung vốn kinh doanh cho Công ty, nâng cao năng lực tài chính thực hiện kế hoạch đầu tư, mở rộng sản xuất kinh doanh.

VI. Giải pháp và biện pháp để thực hiện được các mục tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2022

Nhằm tối đa hóa lợi nhuận năm 2022, Ban Điều hành công ty đã có kế hoạch và các biện pháp giải pháp thực hiện các mục tiêu đề ra ngay từ đầu năm, cụ thể:

- Tổ chức triển khai sản xuất kinh doanh theo hướng khai thác công suất cao nhất của các nhà máy sợi, máy dệt, xưởng khăn, đảm bảo chất lượng tốt nhất và chi phí giảm tối đa, nhằm duy trì sản lượng ổn định và thực hiện bảo dưỡng máy móc thiết bị ở mức an toàn.

- Theo dõi thị trường để có những điều chỉnh về giá cả, kế hoạch vật tư phù hợp, đảm bảo hiệu quả kinh doanh cao nhất.

- Bám sát các cơ quan nhà nước để hoàn thiện thủ tục hồ sơ các dự án, kịp thời giải đáp và cung cấp các hồ sơ liên quan để các cơ quan chức năng phê duyệt hồ sơ để triển khai theo kế hoạch.

Trên đây là báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2021 và kế hoạch năm 2022, kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và giao HĐQT công ty Cổ phần Damsan chủ động quyết định phương án triển khai đối với từng công việc cụ thể, đảm bảo lợi ích và hiệu quả nhất cho Công ty và cổ đông.

Trân trọng cảm ơn!



VŨ HUY ĐỨC

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN DAMSAN

Thực hiện theo Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Damsan, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Damsan xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2021 và kế hoạch 2022 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2021

1. Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Damsan năm 2021

* Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2021

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng (giảm) năm 2021/2020
1	Tổng tài sản	1.837,89	1.985,17	8,01
2	Vốn chủ sở hữu	422,14	583,90	38,32
3	Doanh thu thuần	1.339,01	1.513,15	13,0
Trong đó	Doanh thu từ KD sợi, khăn	1.256,89	1.443,38	14,84
	Doanh thu từ BĐS	82,12	41,9	-48,98
4	Lợi nhuận trước thuế	28,10	113,61	404,31
5	Lợi nhuận sau thuế	24,42	100,49	411,51

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2021)

Về quy mô tổng tài sản của công ty, năm 2021 giá trị tổng tài sản của công ty đạt mức 1.985,17 tỷ đồng, tăng 142,28 tỷ đồng, tương đương tăng 8,01%.

Doanh thu của công ty đạt hơn 1.513 tỷ đồng, tăng 174,14 tỷ đồng so với năm trước, tương đương 13%.

Doanh thu từ hoạt động sản xuất đạt 1.443,38 tỷ tăng 14,84%

Doanh thu từ mảng BĐS trong năm đạt 41,9 tỷ đồng giảm so với năm 2020 là 48,98%.

Lợi nhuận sau thuế của công ty đạt 100,49 tỷ, tăng 411,51% so với năm 2020.

2. Kết quả thực hiện các định hướng chiến lược đề ra

Tại kỳ họp đại hội đồng cổ đông năm 2021, ngoài các nhiệm vụ về sản xuất kinh doanh như đã báo cáo, công ty CP Damsan đã xác định một số nhiệm vụ cơ bản sẽ thực hiện trong năm 2021 và kết quả triển khai cụ thể như sau:

- Sản xuất sợi và xuất khẩu sợi :
- + Sản lượng sợi CD: 9.052,02 tấn
- + Sản lượng sợi xe: 1.043,62 tấn

- Sản xuất kinh doanh khẩn đạt 1.900,26 tấn

- Kinh doanh bông đạt 8.829,25 tấn

Tổng doanh số: 1.513 tỷ

II. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Trong năm 2021, HĐQT công ty CP Damsan đã thực hiện giám sát hoạt động của Ban điều hành khi thực hiện triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT như sau:

HĐQT kết hợp chặt chẽ với BKS và các giám đốc, người điều hành các đơn vị nắm rõ tình hình hoạt động của công ty để từ đó có những kiến nghị thiết thực giúp TGD/Ban TGD hoàn thành tốt nhiệm vụ ĐHCĐ và HĐQT giao.

Định kỳ đại diện BKS báo cáo tại các cuộc họp HĐQT: tình hình quản lý sản xuất kinh doanh tại các bộ phận/đơn vị trong công ty; các rủi ro trọng yếu được phát hiện trong quý đồng thời đưa ra kế hoạch hành động để khắc phục và giảm thiểu rủi ro; báo cáo các cuộc kiểm toán đã thực hiện trong quý, trong đó nêu các phát hiện kiểm toán và giải pháp khắc phục. Qua đó HĐQT và BKS đánh giá kế hoạch hành động cũng như các giải pháp khắc phục có phù hợp với thực tế chưa để từ đó đưa ra các kiến nghị mang tính chất thực tiễn hơn.

Định kỳ nghe các Giám đốc/điều hành đơn vị thực hiện báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, tình hình thực hiện các chỉ tiêu được giao trong các cuộc họp HĐQT, kịp thời phát hiện những bất cập, khó khăn để đưa ra hướng giải quyết.

HĐQT ban hành các nghị quyết sau các buổi họp định kỳ và theo yêu cầu để thông qua kết quả hoạt động kinh doanh từng quý, nhận định tình hình thị trường để từ đó rà soát lại kế hoạch kinh doanh quý tiếp theo và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT để TGD/Ban TGD có cơ sở triển khai thực hiện.

❖ Đánh giá chung

Căn cứ Điều lệ, những quy chế và quy định đã ban hành, HĐQT giao quyền cho Ban TGD quyết định công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty đồng thời tổ chức thực hiện các quyết định, kế hoạch kinh doanh và phương hướng hoạt động của HĐQT và ĐHCĐ giao cho. Thông qua cơ chế kiểm tra, giám sát bằng các báo cáo định kỳ mỗi quý về kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình hoạt động Công ty và các báo cáo đột xuất khi có yêu cầu, HĐQT đánh giá TGD/Ban TGD đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty, quyết định của ĐHCĐ và HĐQT đồng thời thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông.

Năm 2021 là một năm thành công của Damsan khi Công ty đã có những thành tựu vượt bậc trong hoạt động kinh doanh khi doanh thu thuần của công ty đạt 1.513,15 tỷ đồng, tăng 13,01% so với năm 2020; lợi nhuận sau thuế đạt 100,47 tỷ đồng, tương đương với 311,43% lợi nhuận của năm 2020. Ban điều hành công ty đã rất nỗ lực trong các công tác triển khai các hoạt động quản trị điều hành. Đồng thời cũng thực hiện tốt việc xây dựng

môi trường kinh doanh dựa trên nền tảng phát triển bền vững, nâng cao công tác quản trị Công ty, nâng cao vai trò quản trị và kiểm soát rủi ro.

III. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021

1. Về nhân sự:

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Damsan nhiệm kỳ 2021-2026 có 05 thành viên gồm:

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Vũ Huy Đông	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Đỗ Văn Khôi	Thành viên HĐQT không điều hành
3	Ông Nguyễn Lê Hùng	Thành viên HĐQT không điều hành
4	Ông Lê Văn Tuấn	Thành viên HĐQT không điều hành
5	Ông Phạm Văn Thượng	Thành viên HĐQT độc lập

2. Về tổ chức các cuộc họp HĐQT:

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức 15 cuộc họp. Các cuộc họp đều đã được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp.

Biên bản các cuộc họp HĐQT được lập đảm bảo đúng quy định của pháp luật; hồ sơ, tài liệu đã được gửi đầy đủ đến các thành viên tham dự họp để tham khảo, nghiên cứu trước theo đúng quy định của Điều lệ.

❖ Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021:

S T T	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Vũ Huy Đông	Chủ tịch HĐQT	15	100%
2	Ông Đỗ Văn Khôi	Thành viên HĐQT không điều hành	15	100%
3	Ông Nguyễn Lê Hùng	Thành viên HĐQT không điều hành	15	100%
4	Ông Vũ Huy Đức	Thành viên HĐQT điều hành	03	Từ 25/04/2021 không còn là Thành viên HĐQT
5	Ông Lê Văn Tuấn	Thành viên HĐQT không điều hành	15	100%
6	Ông Phạm Văn Thượng	Thành viên HĐQT độc lập	15	100%

❖ Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị ban hành trong năm:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	2601/2021/NQ-HĐQT	26/01/2021	- Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 và giao dịch với các bên liên quan
2	2302/2021/NQ-HĐQT-DS	23/02/2021	- Về việc góp vốn mua cổ phần và cử người đại diện góp vốn mua cổ phần tại Công ty CP Đầu tư Thái Bình – Cầu Ngân.
3	0503/2021-NQ/HĐQT	05/03/2021	- Về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2021
4	27042021/NQ-HĐQT	27/04/2021	-Về việc bầu nhân sự giữ chức Chủ tịch HĐQT Tổng giám đốc và Trưởng ban kiểm soát
5	2405/2021/NQ-HĐQT	24/05/2021	- Về việc trả cổ tức năm 2020
6	21062021/NQ-HĐQT	21/06/2021	- Về việc thông qua một số vấn đề liên quan đến triển khai phương án tăng vốn điều lệ trong năm 2021.
7	25062021/NQ-HĐQT	25/06/2021	- Về việc thông qua hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng
8	3007/2021/NQ-HĐQT	30/07/2021	-Về việc góp thêm vốn vào Công ty CP Đầu tư Thái Bình Cầu Ngân
9	0208/2021/NQ-HĐQT	02/08/2021	-Về việc thông qua một số vấn đề liên quan đến triển khai phương án chào bán cổ phần ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2021
10	1008/2021/NQ-HĐQT	10/08/2021	-Về việc điều chỉnh phương án đảm bảo phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài
11	1208/2021/NQ-HĐQT	12/08/2021	-Về việc thông qua phương án tăng vốn điều lệ năm 2021, thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng
12	06102021/NQ-HĐQT	06/10/2021	-Về việc thông qua ngày ĐKCC thực hiện quyền mua cổ phiếu của cổ đông hiện hữu
13	11112021/NQ-HĐQT	11/11/2021	-Về việc Triển khai phương án phát hành Trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ năm 2021
14	12112021/NQ-HĐQT	12/11/2021	-Về việc thông qua hồ sơ đăng ký phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ năm 2021
15	29112021/NQ-HĐQT	29/11/2021	-Về việc thông qua kết quả chào bán, số cổ phiếu nhà đầu tư không đăng ký mua, không nộp tiền mua, số cổ phiếu lẻ phát sinh của đợt phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng
16	03122021/NQ-HĐQT	03/12/2021	-Về việc thông qua kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng theo NQ ĐHĐCĐ năm 2021
17	15122021/NQ-HĐQT	15/12/2021	-Về việc sửa đổi Điều lệ công ty
18	21122021/NQ-HĐQT	21/12/2021	-Về việc triển khai Phương án phát hành Trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ năm 2021

3. Đánh giá chung hoạt động của Hội đồng quản trị

Năm 2021, HĐQT công ty đã có nhiều nỗ lực, chỉ đạo kịp thời, giám sát chặt chẽ đối với hoạt động của Ban điều hành trong việc thực hiện các mục tiêu chiến lược và kế hoạch kinh doanh đã đề ra, cụ thể:

- HĐQT duy trì hoạt động thường xuyên phù hợp với quy định tại Điều lệ Công ty, đảm bảo yêu cầu về số lượng cuộc họp cũng như số thành viên tham dự để đáp ứng tính pháp lý và hiệu quả cuộc họp.
- HĐQT thực hiện tốt vai trò của mình, theo đó vai trò của thành viên được thể hiện rõ đảm bảo tối đa quyền lợi của cổ đông.
- HĐQT giám sát việc thực hiện các quyết định của HĐQT và Nghị quyết ĐHĐCĐ.
- HĐQT định hướng và giám sát việc triển khai các dự án quan trọng của công ty như quản lý rủi ro, kiểm toán, cải thiện quy trình nghiệp vụ kinh doanh.

4. Thù lao và các khoản lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Căn cứ vào ngân sách thù lao mà Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 đã phê duyệt, tình hình chi trả thù lao đối với thành viên Hội đồng quản trị trong năm 2021 như sau:

ST T	Họ và tên	Chức vụ	Năm 2021	Ghi chú
1	Ông Vũ Huy Đông	Chủ tịch HĐQT	640.768.887	
2	Ông Đỗ Văn Khôi	Thành viên HĐQT không điều hành	140.000.000	
3	Ông Nguyễn Lê Hùng	Thành viên HĐQT không điều hành	84.000.000	
4	Ông Vũ Huy Đức	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty	480.113.316	
5	Ông Lê Văn Tuấn	Thành viên HĐQT không điều hành	84.000.000	
6	Ông Phạm Văn Thượng	Thành viên HĐQT độc lập	84.000.000	

IV. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022

1. Mục tiêu

Xây dựng Công ty Công ty cổ phần Damsan vững mạnh hơn, hiệu quả hơn trên cơ sở sử dụng hợp lý các nguồn lực; nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, liên kết cao hơn về tài chính, công nghệ và thị trường.

Xây dựng đội ngũ lãnh đạo có bản lĩnh và chuyên nghiệp, đồng thời xây dựng đội ngũ quản lý, kinh doanh và chuyên gia giỏi.

2. Định hướng thực hiện

HDQT đã đưa ra chủ trương chuyển mô hình quản trị công ty, đưa mô hình công ty từ trực tiếp sang văn phòng điều hành và định hướng sang nhận diện thương hiệu theo ngành:

- + Dệt may
- + Bất động sản đô thị và công nghiệp
- + Bất động sản giao thông
- + Điện năng lượng tái tạo

Nhằm phát huy mọi khả năng của đội ngũ quản lý và người lao động tại công ty.

- Về tài chính: đa dạng hóa nguồn vốn, đảm bảo chi phí vốn ở mức thấp, cân đối sử dụng dụng an toàn, hiệu quả, bền vững.
- Về nhân sự: xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao, chú trọng công tác tuyển dụng và đào tạo, nâng cao các lớp đào tạo kỹ năng cho cán bộ quản lý. Xây dựng văn hóa doanh nghiệp rõ nét, nâng cao ý thức và kỷ luật người lao động, tăng năng suất lao động.
- Về kinh doanh: bám sát diễn biến thị trường, linh hoạt trong xử lý tình huống, đa dạng thị trường tiêu thụ và phát triển khách hàng.
- Về công nghệ: Đối với những dây chuyền cần thay thế hoặc các dự án đầu tư mới, thực hiện đầu tư công nghệ mới, hiệu suất cao, sử dụng năng lượng thấp, tính năng tự động hóa cao.
- Về quản trị điều hành: Nâng cao năng lực quản trị điều hành, tiếp cận các chuẩn mực quốc tế, ban hành các quy chế, quy trình rõ ràng, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh an toàn, hiệu quả, bền vững.

3. Kế hoạch kinh doanh Công ty hợp nhất năm 2022

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	% tăng (giảm) so với năm 2021
1	Doanh thu thuần	1.513,15	2.223,31	46,93%
2	Lợi nhuận trước thuế	113,61	120,95	7,34%
3	Tỷ lệ cổ tức (dự kiến)	15%	15%	0%
4	Lương lao động bình quân (người)	7.000.000 đồng/người	8.000.000 đồng/người	14,28%

Chỉ tiêu về doanh thu dự kiến đạt 2.223 tỷ đồng, tăng 710 tỷ đồng, tương đương tăng 46,93% so với năm 2021.

Ban điều hành xây dựng kế hoạch LNTT đạt 120,95 tỷ đồng, tăng 7,34% so với năm 2021; tỷ lệ chi trả cổ tức dự kiến 15%; lương lao động bình quân đạt 8 triệu đồng/người, tăng 14,28% so với năm 2021.

4. Giao dịch với các bên liên quan

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên công ty	Giá trị giao dịch		Ghi chú
		Bán hàng	Mua hàng	
1	Công ty cổ phần sợi Eiffel	227,048	464,868	
2	Công ty TNHH Golf Long Hưng	320.902	453,168	
3	Công ty TNHH Đông Phong	23.175	29,111	
4	Công ty TNHH SX và TM HTvina	49,681	69,544	

5. Kế hoạch đầu tư mới

a. Kế hoạch sản xuất

- Tập trung khai thác đầu tư hoàn thiện các nhà máy sợi (nâng công suất từ 12.000 tấn/năm lên 20.000 tấn/năm).
- Khai thác và triển khai sản xuất các sản phẩm dệt may hoàn tất: khăn và chăn ga, nâng công suất của khăn lên 3.000 tấn/năm; phát triển xây dựng sản phẩm chăn ga giai đoạn 2023-2025 vào thị trường Nhật Bản và Châu Âu
- Việc thực hiện triển khai sản xuất thông qua các công ty thành viên: Công ty Cổ phần Sợi EIFFEL, Công ty Cổ phần Đầu tư An Ninh Thái Bình, Viện Dệt may... theo định hướng các công ty này là công ty thành viên hoặc công ty con của Công ty Cổ phần Damsan.
- Mục tiêu từ 2023 năng lực sản xuất và xuất khẩu đạt 100 triệu USD/năm tăng trưởng 20-30% giai đoạn 2023-2025.

b. Đầu tư bất động sản

- Với lĩnh vực bất động sản đô thị hoàn thiện các dự án hiện có, xây dựng thương hiệu Công ty Cổ phần Damsan là doanh nghiệp bất động sản số 1 tại tỉnh Thái Bình, đồng thời triển khai phát triển 1 số khu dân cư tại tỉnh Thái Bình và các tỉnh lân cận.
- Với lĩnh vực kinh doanh nhà ở xã hội: đẩy mạnh triển khai xây dựng nhà ở xã hội tại tỉnh Thái Bình. Dự kiến 2022-2024 hoàn thiện 02 tòa nhà tại Khu dân cư Phú Xuân đồng thời mở rộng triển khai nhà ở xã hội tại các tỉnh lân cận là Nam Định và Hưng Yên.
- Với bất động sản công nghiệp: phát triển quỹ đất công nghiệp từ 50ha lên 200ha trong giai đoạn 2022-2023 và nâng lên 600ha giai đoạn 2025. Phần đầu Công ty là nhà cung cấp bất động sản công nghiệp lớn tại tỉnh Thái Bình và các tỉnh bạn

- Bất động sản giao thông: xây dựng thương hiệu của Công ty Damsan thông qua dự án đường Thái Bình – Cầu Ngần. Đồng thời nghiên cứu tham gia xây dựng, phát triển một số công trình giao thông trọng điểm của tỉnh Thái Bình.

c. Phát triển năng lượng tái tạo

- Đầu tư nghiên cứu mở rộng lĩnh vực năng lượng tái tạo thông qua Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng xanh AD tại Cụm công nghiệp An Ninh với định hướng là sản phẩm chủ lực trong giai đoạn 2023-2025 của Công ty, xuất khẩu vào thị trường Mỹ và Châu Âu với doanh số đạt từ 150-300 triệu USD/năm với sản phẩm chủ yếu và tấm pin năng lượng và các sản phẩm hoàn tất năng lượng mặt trời
- Nghiên cứu sản phẩm thuộc lĩnh vực điện tử ưu tiên sử dụng năng lượng sạch.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Damsan trong năm 2021 và kế hoạch năm 2022, kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và giao HĐQT Công ty CP Damsan chủ động quyết định phương án triển khai đối với từng công việc cụ thể, đảm bảo lợi ích và hiệu quả.

Trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



BÁO CÁO
CỦA BAN KIỂM SOÁT TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN DAMSAN NĂM 2022

Kính thưa: - Đoàn Chủ tịch,

- Quý đại biểu cổ đông tham dự đại hội.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Damsan;
- Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn được qui định trong Quy chế quản trị của công ty đã ban hành;
- Căn cứ Báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam
- Căn cứ Báo cáo Tài chính của Công ty năm 2021.

Thực hiện nhiệm vụ, chức năng của Ban kiểm soát theo luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Damsan. Ban kiểm soát chúng tôi xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 gồm ba nội dung chính như sau:

1. Tình hình hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021.
2. Kết quả giám sát các hoạt động năm 2021.
3. Kế hoạch công tác năm 2022.

PHẦN I: CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT.

I. Nhân sự Ban kiểm soát. (Tại Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2021-2026)

Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026 gồm 03 thành viên đủ cơ cấu để hoạt động theo quy định của Điều lệ, gồm những ông/bà có tên sau:

1. Bà Phạm Thị Hồi: Trưởng Ban kiểm soát
2. Bà Vũ Thuỳ Linh: Thành viên ban kiểm soát
3. Bà Tạ Thị Thu Hiền: Thành viên ban kiểm soát.

II. Mục tiêu, các công việc đã thực hiện trong năm 2021.

Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và việc thực hiện kế hoạch kiểm tra giám sát năm 2021, Ban kiểm soát Công ty đã tiến hành công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý tài chính của công ty từ 01/01/2021 đến 31/12/2021 theo các nội dung sau đây:

- Giám sát tình hình thực hiện và tuân thủ Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các Quy định hiện hành của Nhà nước, triển khai thực hiện giám sát theo nghị quyết đại đồng cổ đông thường niên năm 2021.

- Giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Giám sát tình hình tài chính, khả năng thanh toán nợ, tình hình quản lý và sử dụng vốn, việc cân đối dòng tiền, bảo toàn và phát triển vốn Chủ sở hữu.
- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của công ty và cổ đông của Công ty
- Tổ chức họp hàng quý để kiểm điểm, triển khai công việc theo nhiệm vụ chức năng được giao.
- Theo dõi, kiểm tra việc xây dựng Quy chế, Quy định của Công ty và việc thực hiện các quy chế, quy định đã ban hành.
- Xem xét việc thực hiện quy trình, trình tự thủ tục hồ sơ các Dự án đầu tư của Công ty.
- Năm 2021 lựa chọn Công ty Kiểm toán là *Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam* theo đúng nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Thẩm định báo cáo Tài chính, báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh theo (quý, sáu tháng, và một năm) của Công ty.
- Cử Trưởng BKS tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị.

Qua giám sát các hoạt động của HĐQT và Ban điều hành; Ban Kiểm soát thấy HĐQT và Ban điều hành đã hoạt động với tinh thần trách nhiệm; tuân thủ Điều lệ hoạt động của Công ty, các quy định của pháp luật cũng như Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên đã ban hành.

PHẦN II: KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CÔNG TY.

I. Công tác quản lý, điều hành của Công ty.

1. Hội đồng quản trị

Hiện tại HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026 đủ cơ cấu để hoạt động theo quy định của Điều lệ, gồm những ông/bà có tên sau:

1. Ông Vũ Huy Đông (Chủ tịch HĐQT)
2. Ông Nguyễn Lê Hùng (Thành viên HĐQT không điều hành)
3. Ông Đô Văn Khôi (Thành viên HĐQT không điều hành)
4. Ông Lê Văn Tuấn (Thành viên HĐQT không điều hành)
5. Ông Phạm Văn Thượng (Thành viên HĐQT độc lập)

Các hoạt động của HĐQT năm 2021 đã tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cũng như các quy định của Pháp luật hiện hành. HĐQT tổ chức họp định kỳ hàng quý, họp bất thường khi cần thiết do Chủ tịch HĐQT chủ trì, thường xuyên mời Trưởng ban kiểm soát tham dự. HĐQT đã triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông, thảo luận và quyết nghị những vấn đề chính yếu của Công ty, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai minh bạch. Đề xuất giải quyết tháo gỡ kịp thời những vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh, khai thác những cơ hội thuận lợi, đầu tư phát triển hiệu quả, bảo toàn vốn, giải quyết kịp thời quyền lợi của cổ đông, chế độ đối với người lao động. Các Nghị quyết của HĐQT mang tính tập trung và có sự thống nhất cao, phù hợp với chức năng, quyền hạn theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.

Việc tổ chức điều hành chiến lược phát triển SXKD của Công ty đều thực hiện trên cơ sở mục tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Phương án đầu tư và Dự án đầu tư cơ bản thực hiện đúng quy trình đầu tư với Điều lệ Công ty, đáp ứng chỉ đạo kịp thời trong hoạt động sản xuất kinh doanh, các giải pháp về thị trường, triển khai thực hiện đảm bảo tính nguyên tắc và hiệu quả.

❖ Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị ban hành trong năm 2021:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	2601/2021/NQ-HĐQT	26/01/2021	- Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 và giao dịch với các bên liên quan
2	2302/2021/NQ-HĐQT-DS	23/02/2021	- Về việc góp vốn mua cổ phần và cử người đại diện góp vốn mua cổ phần tại Công ty CP Đầu tư Thái Bình – Cầu Ngàn.
3	0503/2021-NQ/HĐQT	05/03/2021	- Về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2021
4	27042021/NQ-HĐQT	27/04/2021	-Về việc bầu nhân sự giữ chức Chủ tịch HĐQT Tổng giám đốc và Trưởng ban kiểm soát
5	2405/2021/NQ-HĐQT	24/05/2021	- Về việc trả cổ tức năm 2020
6	21062021/NQ-HĐQT	21/06/2021	- Về việc thông qua một số vấn đề liên quan đến triển khai phương án tăng vốn điều lệ trong năm 2021.
7	25062021/NQ-HĐQT	25/06/2021	- Về việc thông qua hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng
8	3007/2021/NQ-HĐQT	30/07/2021	-Về việc góp thêm vốn vào Công ty CP Đầu tư Thái Bình Cầu Ngàn
9	0208/2021/NQ-HĐQT	02/08/2021	-Về việc thông qua một số vấn đề liên quan đến triển khai phương án chào bán cổ phần ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2021
10	1008/2021/NQ-HĐQT	10/08/2021	-Về việc điều chỉnh phương án đảm bảo phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài
11	1208/2021/NQ-HĐQT	12/08/2021	-Về việc thông qua phương án tăng vốn điều lệ năm 2021, thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng
12	06102021/NQ-HĐQT	06/10/2021	-Về việc thông qua ngày ĐKCC thực hiện quyền mua cổ phiếu của cổ đông hiện hữu
13	11112021/NQ-HĐQT	11/11/2021	-Về việc Triển khai phương án phát hành Trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ năm 2021
14	12112021/NQ-HĐQT	12/11/2021	-Về việc thông qua hồ sơ đăng ký phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ năm 2021

15	29112021/NQ-HĐQT	29/11/2021	-Về việc thông qua kết quả chào bán, số cổ phiếu nhà đầu tư không đăng ký mua, không nộp tiền mua, số cổ phiếu lẻ phát sinh của đợt phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng
16	03122021/NQ-HĐQT	03/12/2021	-Về việc thông qua kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng theo NQ ĐHĐCĐ năm 2021
17	15122021/NQ-HĐQT	15/12/2021	-Về việc sửa đổi Điều lệ công ty
18	21122021/NQ-HĐQT	21/12/2021	-Về việc triển khai Phương án phát hành Trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ năm 2021

2. Ban điều hành Công ty.

Hoạt động của Công ty đã được ban điều hành triển khai thực hiện trên cơ sở Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT và Điều lệ Công ty.

Trong năm 2021, trước diễn biến phức tạp của dịch covid -19, Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban điều hành Công ty đã thực hiện việc giám sát, chỉ đạo thường xuyên và kịp thời các hoạt động của ban điều hành theo đúng chức năng và thẩm quyền, phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty. Ban tổng giám đốc đã chủ động khắc phục những khó khăn của nền kinh tế và thực trạng tình hình tài chính của doanh nghiệp, phân công cơ cấu theo lĩnh vực và sát sao theo tình hình thực tế công việc. Công tác quản lý, điều hành của các đơn vị thành viên đã được cơ cấu theo hướng tích cực, năng động trong thực hiện nhiệm vụ SXKD về tài chính và nghĩa vụ quyền lợi rõ ràng hơn.

II. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính năm 2021.

Trên cơ sở thông tin, tài liệu về các công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty do HĐQT, Tổng giám đốc và các Phòng ban chức năng Công ty cung cấp, các thành viên BKS đã thực hiện các công việc kiểm tra, soát xét và đưa ra nhận xét đánh giá sau đây:

Báo cáo tài chính được phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của đơn vị tại thời điểm 31/12/2021 được **Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam** kiểm toán, kiểm tra chấp thuận không có ý kiến ngoại trừ. Kết quả hoạt động SXKD và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày đồng thời phù hợp các chuẩn mực, chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định Pháp lý liên quan.

Báo cáo tài chính năm 2021 đã được công ty kiểm toán bởi công **Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam** kiểm toán. BKS thống nhất với ý kiến nhận xét và đánh giá về hoạt động và Tài chính báo cáo năm 2021 của Công ty.

Số liệu tóm tắt (Kính đề nghị Đoàn chủ tịch và các cổ đông xem ở bảng kê chi tiết đính kèm)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

MÃ SỐ B 01-DN

Đơn vị: VND

01/01/2021

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1,605,935,761,362	1,519,089,292,994
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	126,890,821,732	36,513,085,599
1. Tiền	111		126,805,821,732	36,428,085,599
2. Các khoản tương đương tiền	112		85,000,000	85,000,000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6	271,926,234,299	334,080,686,011
1. Chứng khoán kinh doanh	121		30,000,000,000	28,500,000,000
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		241,926,234,299	305,580,686,011
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		614,230,059,133	663,905,444,963
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	199,056,892,540	226,864,858,633
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	179,476,731,732	246,534,553,110
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	9	110,040,258,070	69,245,268,061
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	10	145,065,910,587	134,237,675,864
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(19,409,733,796)	(12,976,910,705)
IV. Hàng tồn kho	140	12	568,429,137,567	474,923,821,249
1. Hàng tồn kho	141		568,429,137,567	475,043,255,577
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	(119,434,328)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		24,459,508,631	9,666,255,172
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	16	520,733,676	394,781,676
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		23,912,351,900	6,727,179,209
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	19	26,423,055	2,544,294,287
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		379,232,838,690	318,801,829,906
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		224,755,548,618	273,849,646,329
1. Tài sản cố định hữu hình	221	13	223,841,295,507	272,839,127,898
- Nguyên giá	222		559,096,199,126	584,709,460,976
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(335,254,903,619)	(311,870,333,078)
2. Tài sản cố định vô hình	227	14	914,253,111	1,010,518,431
- Nguyên giá	228		2,285,306,375	2,285,306,375
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1,371,053,264)	(1,274,787,944)
III. Bất động sản đầu tư	230	15	-	-
- Nguyên giá	231		14,540,799,490	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(14,540,799,490)	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		1,938,339,273	895,936,255
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		1,938,339,273	895,936,255
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	6	140,094,596,119	32,794,645,466
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		140,094,596,119	32,794,645,466
VI. Tài sản dài hạn khác	260		12,444,354,680	11,261,601,856
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	16	12,325,807,594	11,140,855,430
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	.a	118,547,086	120,746,426
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		1,985,168,600,052	1,837,891,122,900

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

MẪU SỐ B 01-DN

Đơn vị: VND

01/01/2021

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		1,401,266,277,396	1,415,747,458,812
I. Nợ ngắn hạn	310		1,299,461,694,986	1,317,852,535,134
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	17	95,275,205,042	110,750,749,077
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	18	47,295,736,723	22,296,168,034
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	19	7,635,648,529	1,887,907,966
4. Phải trả người lao động	314		10,138,476,039	4,411,817,138
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	20	579,460,595	671,416,932
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	21	508,757,769,094	507,729,687,313
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	22	627,051,513,380	667,376,903,090
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		2,727,885,584	2,727,885,584
II. Nợ dài hạn	330		101,804,582,410	97,894,923,678
1. Phải trả dài hạn khác	337	21	1,909,522,900	-
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	22	99,895,059,510	97,894,923,678
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		583,902,322,656	422,143,664,088
I. Vốn chủ sở hữu	410	23	583,902,322,656	422,143,664,088
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		380,694,500,000	280,694,500,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		380,694,500,000	280,694,500,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		60,125,420,714	60,283,587,273
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414		2,294,024,276	2,294,024,276
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		10,410,274,952	10,410,274,952
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		89,238,568,278	32,097,911,258
- LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối năm trước	421a		4,028,461,258	11,051,466,501
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		85,210,107,020	21,046,444,757
7. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		41,139,534,436	36,363,366,329
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+ 400)	440		1,985,168,600,052	1,837,891,122,900

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2021

MẪU SỐ B 02-DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2021		Năm 2020	
			VND		VND	
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	25	1,513,151,486,160		1,339,290,824,043	
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	26	-		280,361,045	
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		1,513,151,486,160		1,339,010,462,998	
4. Giá vốn hàng bán	11	27	1,335,818,060,189		1,275,630,164,404	
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		177,333,425,971		63,380,298,594	
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	28	29,020,606,836		28,587,314,157	
7. Chi phí tài chính	22	29	41,407,141,325		45,854,956,567	
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		35,825,605,754		43,714,386,521	
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		999,950,653		757,801,119	
9. Chi phí bán hàng	25	30	17,070,613,409		10,750,545,937	
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	31	39,298,688,073		22,383,338,041	
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)+24-(25+26))	30		109,577,540,653		13,736,573,325	
12. Thu nhập khác	31	32	6,701,532,336		16,110,128,564	
13. Chi phí khác	32	33	2,672,428,702		1,746,102,203	
14. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		4,029,103,634		14,364,026,361	
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		113,606,644,287		28,100,599,686	
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	34	13,118,169,820		3,672,262,792	
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	c	2,199,340		(14,079,760)	
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		<u>100,486,275,127</u>		<u>24,442,416,654</u>	
19. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61		85,210,107,020		21,046,444,757	
20. Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông không kiểm soát	62		15,276,168,107		3,395,971,897	
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	35	2,952		750	

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Năm 2021

(Theo phương pháp gián tiếp)

MẪU SỐ B 03-DN
Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
			VND	VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		113,606,644,287	28,100,599,686
6. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		59,839,699,048	51,872,177,354
- Các khoản dự phòng	03		6,313,388,763	2,264,379,900
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		3,057,484,225	583,914,080
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(30,246,677,771)	(57,940,120,617)
- Chi phí lãi vay	06		35,825,605,754	43,714,386,521
14. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		188,396,144,306	68,595,336,924
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		62,947,599,253	(38,317,014,107)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(93,032,002,460)	(87,081,254,340)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11		17,550,526,009	104,948,705,387
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(1,310,904,164)	(1,801,857,708)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		(1,500,000,000)	(15,810,000,000)
- Tiền lãi vay đã trả	14		(35,978,775,474)	(43,855,366,492)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(11,921,453,647)	(2,612,692,426)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	(2,442,781,637)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		125,151,133,823	(18,376,924,399)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(16,694,714,426)	(2,390,118,073)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		11,660,509,118	22,573,839,091
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(223,219,293,155)	(126,467,338,077)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại của đơn vị khác	24		246,078,754,858	113,038,276,823
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(106,300,000,000)	-
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và LN được chia	27		28,561,700,577	44,624,643,479
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(59,913,043,028)	51,379,303,243
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	31		99,841,833,441	-
2. Tiền thu từ đi vay	33		1,740,851,688,161	1,794,355,539,328
3. Tiền trả nợ gốc vay	34		(1,782,234,317,518)	(1,820,025,192,206)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(33,319,450,000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		25,139,754,084	(25,669,652,878)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50		90,377,844,879	7,332,725,966
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		36,513,085,599	29,459,908,057
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(108,746)	(279,548,424)
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	5	126,890,821,732	36,513,085,599

Tóm lại, qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán, BKS xem xét không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo thể hiện đầy đủ, rõ ràng không có số liệu phải điều chỉnh, loại trừ. Về công tác Tài chính kế toán Công ty đã tuân thủ Luật pháp trong các hoạt động sản xuất kinh doanh; Nghiêm chỉnh chấp hành việc kê khai và nộp thuế đầy đủ, đúng hạn cho Ngân sách Nhà nước cũng như việc kê khai, thanh toán đầy đủ, đúng hạn trong việc chi trả tiền lương cho CBCNV và đóng đầy đủ BHXH, BHYT phát sinh trong kỳ.

III. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Ban tổng giám đốc và cổ đông.

1. Năm 2021 BKS được cung cấp đầy đủ các thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty.
2. Ban kiểm soát thường xuyên kiểm tra giám sát tình hình hoạt động của các đơn vị.
3. Trong năm 2021 BKS không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của Cổ đông về sai phạm của HĐQT, BKS và cán bộ quản lý Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.
4. Ban kiểm soát có nhiều ý kiến đóng góp cho HĐQT, Ban tổng giám đốc về tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh cũng như công tác kế toán.

IV. Kiến nghị của BKS

1. Từ những đánh giá và kiến nghị về kết quả hoạt động nêu trên, BKS đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua:

Báo cáo của HĐQT, Báo cáo của Ban Tổng giám đốc Công ty về kết quả SXKD năm 2021, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 đã trình Đại hội.

2. Kiến nghị của BKS đối với HĐQT và Ban Tổng giám đốc Công ty.

Trên cơ sở các vấn đề trên, để từng bước nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động SXKD của Công ty, BKS có một số ý kiến sau:

+ Đề nghị HĐQT, Ban Tổng giám đốc tiếp tục xây dựng chiến lược trung và dài hạn kế hoạch kinh doanh của Công ty.

+ Trong tình hình kinh tế hiện nay, HĐQT và Ban Tổng giám đốc cần chú trọng quản trị rủi ro, đánh giá và xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực, năng lực quản lý... Làm cơ sở cho việc thực hiện, quản lý tất cả các mặt hoạt động SXKD của Công ty, đồng thời lên kế hoạch xây dựng được chiến lược tổng thể dài hạn trong việc đầu tư các dự án.

+ Tăng cường hoạt động giám sát, kiểm soát nội bộ để phát hiện, cảnh báo và đưa ra các biện pháp chấn chỉnh, phòng ngừa kịp thời.

PHẦN III: KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2022 CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty;
- Kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành theo chức năng nhiệm vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp
- Giám sát việc chấp hành đúng Điều lệ, các Quy chế nội bộ của Công ty.
- Sử dụng hiệu quả đồng vốn của cổ đông.
- Thực hiện tiến độ huy động vốn cho Đầu tư và kế hoạch dòng tiền sử dụng cho năm 2022.
- Kiểm tra việc thực hiện công tác Tài chính kế toán và công tác khác.

Trên đây là Báo cáo tình hình kiểm soát các hoạt động năm 2021 của Công ty Cổ phần Damsan, Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng Cổ đông công ty.

TM. BAN KIỂM SOÁT
(Trưởng ban)

Phạm Thị Hôi

Số: 147/BCKT/AVA/NV8

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành
Công ty Cổ phần DamSan

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần DamSan (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 25 tháng 01 năm 2022, từ trang 05 đến trang 52, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần DamSan tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



Nguyễn Bảo Trung

Phó Tổng Giám đốc

Giấy CNĐKHN Kiểm toán số: 0373-2018-126-1

Hà Nội, ngày 17 tháng 02 năm 2022

Trần Thị Chúc

Kiểm toán viên

Giấy CNĐKHN Kiểm toán số: 3278-2020-126-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

MẪU SỐ B 01-DN

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.605.935.761.362	1.519.089.292.994
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	126.890.821.732	36.513.085.599
1. Tiền	111		126.805.821.732	36.428.085.599
2. Các khoản tương đương tiền	112		85.000.000	85.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6	271.926.234.299	334.080.686.011
1. Chứng khoán kinh doanh	121		30.000.000.000	28.500.000.000
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		241.926.234.299	305.580.686.011
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		614.230.059.133	663.905.444.963
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	199.056.892.540	226.864.858.633
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	179.476.731.732	246.534.553.110
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	9	110.040.258.070	69.245.268.061
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	10	145.065.910.587	134.237.675.864
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(19.409.733.796)	(12.976.910.705)
IV. Hàng tồn kho	140	12	568.429.137.567	474.923.821.249
1. Hàng tồn kho	141		568.429.137.567	475.043.255.577
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	(119.434.328)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		24.459.508.631	9.666.255.172
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	16	520.733.676	394.781.676
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		23.912.351.900	6.727.179.209
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	19	26.423.055	2.544.294.287
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		379.232.838.690	318.801.829.906
II. Tài sản cố định	220		224.755.548.618	273.849.646.329
1. Tài sản cố định hữu hình	221	13	223.841.295.507	272.839.127.898
- Nguyên giá	222		559.096.199.126	584.709.460.976
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(335.254.903.619)	(311.870.333.078)
2. Tài sản cố định vô hình	227	14	914.253.111	1.010.518.431
- Nguyên giá	228		2.285.306.375	2.285.306.375
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.371.053.264)	(1.274.787.944)
III. Bất động sản đầu tư	230	15	-	-
- Nguyên giá	231		14.540.799.490	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(14.540.799.490)	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		1.938.339.273	895.936.255
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		1.938.339.273	895.936.255
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	6	140.094.596.119	32.794.645.466
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		140.094.596.119	32.794.645.466
VI. Tài sản dài hạn khác	260		12.444.354.680	11.261.601.856
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	16	12.325.807.594	11.140.855.430
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	.a	118.547.086	120.746.426
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		1.985.168.600.052	1.837.891.122.900

CÔNG-TY CỔ PHẦN DAMSAN

Lô A4, đường Bùi Viện, KCN Nguyễn Đức Cảnh,
thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình


Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021


BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021


MẪU SỐ B 01-DN
Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
			VND	VND
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		1.401.266.277.396	1.415.747.458.812
I. Nợ ngắn hạn	310		1.299.461.694.986	1.317.852.535.134
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	17	95.275.205.042	110.750.749.077
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	18	47.295.736.723	22.296.168.034
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	19	7.635.648.529	1.887.907.966
4. Phải trả người lao động	314		10.138.476.039	4.411.817.138
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	20	579.460.595	671.416.932
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	21	508.757.769.094	507.729.687.313
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	22	627.051.513.380	667.376.903.090
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		2.727.885.584	2.727.885.584
II. Nợ dài hạn	330		101.804.582.410	97.894.923.678
1. Phải trả dài hạn khác	337	21	1.909.522.900	-
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	22	99.895.059.510	97.894.923.678
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		583.902.322.656	422.143.664.088
I. Vốn chủ sở hữu	410	23	583.902.322.656	422.143.664.088
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		380.694.500.000	280.694.500.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		380.694.500.000	280.694.500.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		60.125.420.714	60.283.587.273
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414		2.294.024.276	2.294.024.276
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		10.410.274.952	10.410.274.952
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		89.238.568.278	32.097.911.258
- LNST chưa phân phối lũy kết đến cuối năm trước	421a		4.028.461.258	11.051.466.501
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		85.210.107.020	21.046.444.757
7. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		41.139.534.436	36.363.366.329
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+ 400)	440		1.985.168.600.052	1.837.891.122.900


Phạm Thị Dung
Người lập


Phạm Thị Dung
Kế toán trưởng




Vũ Huy Đông
Chủ tịch Hội đồng quản trị


Thái Bình, ngày 25 tháng 01 năm 2022


BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2021


MẪU SỐ B 02-DN
Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	25	1.513.151.486.160	1.339.290.824.043
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	26	-	280.361.045
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		1.513.151.486.160	1.339.010.462.998
4. Giá vốn hàng bán	11	27	1.335.818.060.189	1.275.630.164.404
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		177.333.425.971	63.380.298.594
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	28	29.020.606.836	28.587.314.157
7. Chi phí tài chính	22	29	41.407.141.325	45.854.956.567
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		35.825.605.754	43.714.386.521
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		999.950.653	757.801.119
9. Chi phí bán hàng	25	30	17.070.613.409	10.750.545.937
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	31	39.298.688.073	22.383.338.041
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)+24-(25+26))	30		109.577.540.653	13.736.573.325
12. Thu nhập khác	31	32	6.701.532.336	16.110.128.564
13. Chi phí khác	32	33	2.672.428.702	1.746.102.203
14. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		4.029.103.634	14.364.026.361
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		113.606.644.287	28.100.599.686
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	34	13.118.169.820	3.672.262.792
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	c	2.199.340	(14.079.760)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		100.486.275.127	24.442.416.654
19. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông không kiểm	61		85.210.107.020	21.046.444.757
20. soát	62		15.276.168.107	3.395.971.897
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	35	2.952	750


Phạm Thị Dung
Người lập


Phạm Thị Dung
Kế toán trưởng




Vũ Huy Đông
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Thái Bình, ngày 25 tháng 01 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Năm 2021

(Theo phương pháp gián tiếp)

MẪU SỐ B 03-DN
 Đơn vị: VND


CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
			VND	VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		113.606.644.287	28.100.599.686
6. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		59.839.699.048	51.872.177.354
- Các khoản dự phòng	03		6.313.388.763	2.264.379.900
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		3.057.484.225	583.914.080
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(30.246.677.771)	(57.940.120.617)
- Chi phí lãi vay	06		35.825.605.754	43.714.386.521
14 Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		188.396.144.306	68.595.336.924
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		62.947.599.253	(38.317.014.107)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(93.032.002.460)	(87.081.254.340)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		17.550.526.009	104.948.705.387
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(1.310.904.164)	(1.801.857.708)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		(1.500.000.000)	(15.810.000.000)
- Tiền lãi vay đã trả	14		(35.978.775.474)	(43.855.366.492)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(11.921.453.647)	(2.612.692.426)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	(2.442.781.637)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		125.151.133.823	(18.376.924.399)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(16.694.714.426)	(2.390.118.073)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		11.660.509.118	22.573.839.091
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(223.219.293.155)	(126.467.338.077)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		246.078.754.858	113.038.276.823
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(106.300.000.000)	-
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		28.561.700.577	44.624.643.479
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(59.913.043.028)	51.379.303.243


BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Năm 2021
(Theo phương pháp gián tiếp)

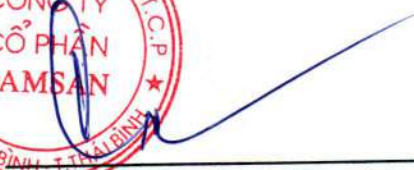
MẪU SỐ B 03-DN
Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
			VND	VND
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		99.841.833.441	-
2. Tiền thu từ đi vay	33		1.740.851.688.161	1.794.355.539.328
3. Tiền trả nợ gốc vay	34		(1.782.234.317.518)	(1.820.025.192.206)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(33.319.450.000)	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>25.139.754.084</i>	<i>(25.669.652.878)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50		90.377.844.879	7.332.725.966
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		36.513.085.599	29.459.908.057
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(108.746)	(279.548.424)
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	5	<u>126.890.821.732</u>	<u>36.513.085.599</u>


Phạm Thị Dung
Người lập


Phạm Thị Dung
Kế toán trưởng




Vũ Huy Đông
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Thái Bình, ngày 25 tháng 01 năm 2022

Số: 01/TTr-ĐHĐCĐ

Thái Bình, ngày 02 tháng 04 năm 2022

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

V/v: Thông qua các báo cáo HĐQT, BKS và Ban Tổng Giám Đốc

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Damsan

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Damsan;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua nội dung sau:

- Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về Tổng kết tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty.
- Báo cáo của Hội đồng Quản trị;
- Báo cáo của Ban Kiểm soát;

Kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT, BKS, BGĐ;
- Lưu P.TCHC.
(Tài liệu ĐHĐCĐ 2022).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



VŨ HUY ĐÔNG

Số : 02/TTr-ĐHĐCĐ

Thái Bình, ngày 02 tháng 04 năm 2022

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Damsan

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Damsan.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua nội dung sau:

Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 của Công ty Cổ phần Damsan được kiểm toán độc lập bởi Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam, ký ngày 17 tháng 02 năm 2021.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu P.TCHC.

(Tài liệu ĐHĐCĐ 2022).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



VŨ HUY ĐÔNG

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022*(Thông qua việc phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2021 và dự kiến kế hoạch năm 2022)***Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Damsan**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Damsan;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty cổ phần Damsan đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua các nội dung sau:

I. Trích lập các quỹ và mức trả cổ tức cho năm 2021 cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2021 (ĐVT: Tr.VNĐ)
1. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	113.606,64
2. Thuế TNDN phải nộp	13.118,16
3. Lợi nhuận sau thuế năm 2021	100.486,27
4. Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ	85.210,10
5. Phân phối lợi nhuận	85.210,10
4.1. Quỹ dự trữ bắt buộc	-
4.2. Quỹ đầu tư phát triển (3%)	2.556,00
4.3. Quỹ khen thưởng, phúc lợi (2%)	1.704,02
4.4. Lợi nhuận sau phân phối các quỹ	80.949,89
5. Lợi nhuận để lại từ các năm trước	2.645,52
6. Tổng lợi nhuận đến hết năm 2021	83.595,42
7. Đề nghị chia cổ tức 15%	57.104,17
8. Lợi nhuận chuyển năm sau	26.491,25

II. Chia cổ tức 2021

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm chi trả và thực hiện việc chi trả. Mức chi trả cổ tức bằng cổ phiếu là 15%, chi tiết theo Tờ trình số 13/TTr-ĐHĐCĐ ngày 02 tháng 4 năm 2022 thông qua phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu.

III. Triển khai thực hiện

Sau khi phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức được Đại hội đồng cổ đông thông qua, giao cho HĐQT thực hiện trả cổ tức dự kiến trong quý II/2022.

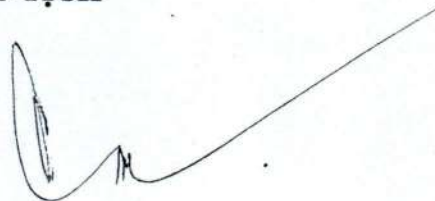
IV. Đề xuất năm 2022

Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty cổ phần Damsan, HĐQT đề xuất tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2022 là 15%. Giao cho HĐQT căn cứ vào kết quả thực hiện năm 2022 để quyết định trả cổ tức năm 2022 bằng tiền hoặc cổ phiếu phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



VŨ HUY ĐÔNG

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT, BKS, BGĐ;
- Lưu P.TCHC.
(Tài liệu ĐHĐCĐ 2022).

Thái Bình, ngày 02 tháng 04 năm 2022

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022*V/v thông qua thù lao HĐQT, BKS năm 2021 và kế hoạch năm 2022***Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Damsan**

- Căn cứ Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Damsan;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua nội dung sau:

Để đảm bảo cho hoạt động của HĐQT và BKS trong việc triển khai nhiệm vụ được giao, căn cứ vào Kế hoạch SXKD của Công ty Cổ phần Damsan năm 2021 và các quy định của Nhà nước, Công ty xin báo cáo tổng mức thù lao của HĐQT và BKS trong năm 2021 và xin đề xuất tổng mức thù lao của HĐQT và BKS trong năm 2022 như sau:

- Thù lao thành viên HĐQT

STT	Chức danh	Mức thù lao/tháng năm 2021	Đề xuất mức thù lao/tháng năm 2022
1	Chủ tịch hội đồng quản trị	10.000.000 VNĐ	15.000.000 VNĐ
2	Thành viên hội đồng quản trị	7.000.000 VNĐ	10.000.000 VNĐ

- Thù lao của các thành viên BKS

STT	Chức danh	Mức thù lao/tháng năm 2021	Đề xuất mức thù lao/tháng năm 2022
1	Trưởng ban kiểm soát	3.000.000 VNĐ	4.000.000 VNĐ
2	Thành viên ban kiểm soát	2.000.000 VNĐ	3.000.000 VNĐ

*** Tổng mức thù lao:**

Tổng mức thù lao	Báo cáo thù lao năm 2021
Hội đồng Quản trị	505.000.000 VNĐ
Ban kiểm soát	84.000.000 VNĐ

Các quyền lợi khác của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát được thực hiện theo quy định của pháp luật và quy chế của Công ty.

*** Ngân sách hoạt động:**

Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát được thanh toán các chi phí hợp lý phát sinh từ hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát theo quy định của Nhà nước và của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua!

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT, BKS, BGĐ;
- Lưu P.TCHC.

(Tài liệu ĐHĐCĐ 2022).



CÔNG TY CỔ PHẦN DAMSAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 05/TTr- ĐHĐCĐ

Thái Bình, ngày 02 tháng 04 năm 2022

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

V/v: Lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Damsan

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Damsan;
- Căn cứ yêu cầu lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua nội dung sau:

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho HĐQT công ty lựa chọn một trong các công ty kiểm toán trong danh sách được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho phép kiểm toán các công ty niêm yết để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



VŨ HUY ĐÔNG

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu P. TCHC.
(Tài liệu ĐHĐCĐ 2022).

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

*V/v thông qua sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ của
Công ty cổ phần Damsan*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Damsan

- Căn cứ Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Damsan được Đại hội đồng cổ đông năm 2021 thông qua ngày 24/04/2021.

Trên cơ sở rà soát lại Điều lệ Công ty Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Damsan đã họp và thống nhất nội dung Dự thảo sửa đổi Điều lệ Công ty cổ phần Damsan như đính kèm.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua!

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT, BKS, BGĐ;
- Lưu P.TCHC; HĐQT.
(Tài liệu ĐHĐCĐ 2022).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



VŨ HUY ĐÔNG

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**(Chủ trương đầu tư Dự án Nhà máy sợi An Ninh và Nhà máy năng lượng xanh AD tại Cụm công nghiệp An Ninh, Xã An Ninh, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình)**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006 của Quốc hội;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Damsan;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua Kế hoạch Góp vốn đầu tư Dự án Nhà máy sợi An Ninh và Nhà máy năng lượng xanh AD tại Cụm công nghiệp An Ninh, cụ thể như sau:

- Vị trí đầu tư Dự án Nhà máy sợi An Ninh và Nhà máy năng lượng xanh AD nằm trong Cụm công nghiệp tại Xã An Ninh - Huyện Tiên Hải - Tỉnh Thái Bình.

Stt	Tên sản phẩm	Nhà máy sợi An Ninh	Nhà máy năng lượng xanh AD	Ghi chú
1	Diện tích xây dựng	2.5ha	8ha	
2.	Công suất dự kiến	7.200 tấn sợi CD32/năm	2 triệu tấm pin/ năm	
3.	Tổng mức đầu tư dự kiến	430 tỷ	800 tỷ đồng	
4.	Thời gian dự kiến đầu tư	Đã đầu tư Quý IV/2021	Quý III/2022	
5.	Sở hữu vốn của Cty Damsan	48%	33%	

Trên đây là Tờ trình về chủ trương đầu tư Dự án Nhà máy sợi An Ninh và Nhà máy năng lượng xanh AD nằm trong Cụm công nghiệp tại Xã An Ninh - Huyện Tiên Hải - Tỉnh Thái Bình. Công ty cổ phần Damsan kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua để Công ty Cổ phần Damsan có cơ sở triển khai thực hiện.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT, BKS, BGĐ;
- Lưu P.TCHC.
(Tài liệu ĐHĐCĐ 2022).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



VŨ HUY ĐÔNG

Số: 08/TTr-ĐHĐCĐ

Thái Bình, ngày 02 tháng 04 năm 2022

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022*(Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ năm 2022)***Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Damsan**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Damsan kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ, cụ thể như sau:

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của
- Điều lệ Công ty Cổ phần Damsan.

II. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

- Mở rộng hoạt động hợp tác, góp vốn đầu tư vào các doanh nghiệp tiềm năng, gia tăng hiệu quả hoạt động cho Công ty;
- Bổ sung vốn lưu động phục vụ cho nhu cầu sản xuất kinh doanh.

III. PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ

1. Tên cổ phiếu chào bán : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Damsan
2. Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
3. Mã cổ phiếu : ADS
4. Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
5. Phương thức chào bán : Chào bán cổ phiếu riêng lẻ
6. Số lượng cổ phiếu chào bán dự kiến : 10.000.000 cổ phiếu
7. Giá chào bán : ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định mức giá chào bán nhằm đảm hiệu quả cũng như khả năng thành công của đợt chào bán phù hợp với các quyết định của UBCKNN và pháp luật hiện hành.
8. Đối tượng chào bán
 - a. Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư

Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định tại Điều 11 của Luật Chứng khoán 2019 số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019.

b. Số lượng nhà đầu tư: không vượt quá 100 nhà đầu tư

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xác định nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, lựa chọn nhà đầu tư chứng khoán chuyên

nghiệp để phân phối số cổ phiếu chào bán, đồng thời đảm bảo tuân thủ các quy định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài và sở hữu chéo doanh nghiệp.

9. Hạn chế chuyển nhượng : Hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, trừ trường hợp chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp hoặc thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.

10. Thời gian dự kiến chào bán : Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn thời gian thích hợp để thực hiện và sau khi được Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho Công ty được quyền chào bán cổ phiếu riêng lẻ.

IV. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cổ phiếu sẽ được Công ty Cổ phần Damsan đầu tư vào hạng mục:

- Đầu tư góp vốn vào các doanh nghiệp tiềm năng;
- Bổ sung vốn phục vụ cho nhu cầu sản xuất kinh doanh.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xây dựng phương án sử dụng vốn chi tiết. Đồng thời Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị điều chỉnh Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, thực hiện các thủ tục liên quan đến Công bố thông tin theo đúng quy định và báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất.

V. ĐĂNG KÝ CHỨNG KHOÁN VÀ ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT BỔ SUNG

Toàn bộ số cổ phiếu chào bán thành công sẽ được đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và đăng ký niêm yết bổ sung trên Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (HSX) sau khi hoàn tất đợt chào bán.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện triển khai các thủ tục cần thiết để đăng ký chứng khoán bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm theo phương án nêu trên tại VSD và HSX theo đúng quy định của pháp luật.

VI. ỦY QUYỀN

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị các vấn đề sau:

- Lựa chọn thời điểm thích hợp để triển khai phương án chào bán và tiến hành các thủ tục cần thiết khác để triển khai phương án chào bán;
- Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
- Quyết định phương án sử dụng vốn chi tiết, bao gồm cả việc điều chỉnh phương án sử dụng vốn cho phù hợp với tình hình thực tế của Công ty và báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp gần nhất;
- Triển khai phương án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán phù hợp với mục đích chào bán, đảm bảo lợi ích của cổ đông, Công ty; Tuân thủ quy định của pháp luật và báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất;
- Triển khai các công việc cần thiết để thay đổi đăng ký doanh nghiệp và sửa đổi Điều lệ Công ty liên quan đến vốn điều lệ mới sau khi hoàn thành việc phát hành;

- Đăng ký chứng khoán và đăng ký niêm yết bổ sung số cổ phiếu mới phát hành theo đúng quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán;
- Trong trường hợp quy định của Pháp luật liên quan đến việc chào bán riêng lẻ có điều chỉnh, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị sửa đổi, bổ sung, hoàn chỉnh phương án phát hành và hồ sơ chào bán để phù hợp với quy định hiện hành;
- Ngoài những nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình thực hiện phương án chào bán, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị sửa đổi, bổ sung, hoàn chỉnh một phần hoặc toàn bộ Phương án chào bán theo tình hình thực tế của Công ty hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước để việc huy động vốn của Công ty đảm bảo thành công và đúng theo quy định của Pháp luật, đảm bảo quyền lợi của cổ đông;
- Thực hiện các công việc khác có liên quan đến đợt chào bán.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu P.TCHC.
(Tài liệu ĐHCĐ 2022).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

(Chủ trương đầu tư Cụm công nghiệp An Hiền, đầu tư cụm công nghiệp Vũ Ninh và đầu tư mở rộng cụm công nghiệp An Ninh)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006 của Quốc hội;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Damsan;
- Căn cứ Kế hoạch kinh doanh và đầu tư trong năm 2022-2023

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua Chủ trương đầu tư Cụm công nghiệp An Hiền, đầu tư cụm công nghiệp Vũ Ninh và đầu tư mở rộng cụm công nghiệp An Ninh, cụ thể như sau:

1. Dự án Cụm công nghiệp An Hiền

- Vị trí dự án: Xã Thượng Hiền - Huyện Kiến Xương - Tỉnh Thái Bình.
- Tổng mức đầu tư hạ tầng Cụm công nghiệp dự kiến: 370 tỷ; trong đó:
 - +Vốn tự có và huy động: 70 tỷ
 - +Vốn vay ngân hàng thương mại: 300 tỷ
- Đơn vị triển khai: Công ty cổ phần sợi EIFFEL
- Diện tích: 75ha, xây dựng kinh doanh hạ tầng Cụm công nghiệp, tối đa 50 năm, thu tiền hàng năm. Quy mô khoảng 10 nhà máy, 5.000 lao động.
- Xây hàng rào xung quanh Cụm công nghiệp, hạ tầng đẹp, có nhà máy xử lý nước thải sinh hoạt, có khuôn viên vườn hoa, cây xanh.
- Thời gian triển khai dự kiến: Năm 2023

2. Dự án Cụm công nghiệp Vũ Ninh

- Vị trí dự án: Xã Vũ Ninh - Huyện Kiến Xương - Tỉnh Thái Bình.
- Tổng mức đầu tư hạ tầng Cụm công nghiệp dự kiến: 250 tỷ; trong đó:
 - +Vốn tự có và huy động: 100 tỷ
 - +Vốn vay ngân hàng thương mại: 150 tỷ
- Đơn vị triển khai: Công ty cổ phần sợi EIFFEL
- Diện tích: 38ha, xây dựng kinh doanh hạ tầng Cụm công nghiệp, tối đa 50 năm, thu tiền hàng năm. Quy mô khoảng 5-7 nhà máy, 3.000-4.000 lao động.
- Xây hàng rào xung quanh Cụm công nghiệp, hạ tầng đẹp, có nhà máy xử lý nước thải sinh hoạt, có khuôn viên vườn hoa, cây xanh.
- Thời gian triển khai dự kiến: Quý III + Quý IV/2022

3. Đầu tư mở rộng Cụm công nghiệp An Ninh

- Diện tích hiện tại: 50ha, dự kiến mở rộng thêm 25ha
- Vị trí dự án: Xã An Ninh - Huyện Tiền Hải - Tỉnh Thái Bình.
- Tổng mức đầu tư dự kiến: 147 tỷ; trong đó:
 - +Vốn tự có và huy động: 31 tỷ
 - +Vốn vay ngân hàng thương mại: 116 tỷ
- Đơn vị triển khai: Công ty cổ phần sợi EIFFEL
- Diện tích: 25ha, xây dựng kinh doanh hạ tầng Cụm công nghiệp, tối đa 50 năm, thu tiền hàng năm. Quy mô khoảng 5-7 nhà máy, 3.000-4.000 lao động.
- Xây hàng rào xung quanh Cụm công nghiệp, hạ tầng đẹp, có nhà máy xử lý nước thải sinh hoạt, có khuôn viên vườn hoa, cây xanh.
- Thời gian triển khai dự kiến: Quý III + Quý IV/2022

Trên đây tờ trình về Chủ trương đầu tư Cụm công nghiệp An Ninh, đầu tư cụm công nghiệp Vũ Ninh và đầu tư mở rộng cụm công nghiệp An Ninh. Công ty cổ phần Damsan kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua, đồng thời đề nghị Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho HĐQT và Công ty cổ phần sợi EIFFEL triển khai thực hiện.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu P.TCHC.
(Tài liệu ĐHCĐ 2022).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



VŨ HUY ĐÔNG

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
(Về việc đầu tư xây dựng nhà xưởng cho thuê tại Cụm công nghiệp An Ninh)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006 của Quốc hội;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Damsan;
- Căn cứ Kế hoạch kinh doanh và đầu tư trong năm 2022-2023.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua việc đầu tư xây dựng nhà xưởng cho thuê tại Cụm công nghiệp An Ninh, cụ thể như sau:

- Vị trí dự án: Cụm công nghiệp An Ninh, Xã An Ninh, Huyện Tiền Hải, Tỉnh Thái Bình.
- Tổng mức đầu tư dự kiến: 160 tỷ; trong đó:
 - +Vốn tự có và huy động: 50 tỷ
 - +Vốn vay ngân hàng thương mại: 110 tỷ
- Đơn vị triển khai: Công ty cổ phần Damsan
- Diện tích: 5ha, xây dựng nhà xưởng cho thuê tại Cụm công nghiệp, tối đa 50 năm, thu tiền hàng năm.
- Xây hàng rào xung quanh Cụm công nghiệp, hạ tầng đẹp, có nhà máy xử lý nước thải sinh hoạt, có khuôn viên vườn hoa, cây xanh.
- Thời gian triển khai dự kiến: Quý III + Quý IV/2022

Trên đây tờ trình về việc đầu tư xây dựng nhà xưởng cho thuê tại Cụm công nghiệp An Ninh. Công ty cổ phần DamSan kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua, đồng thời đề nghị Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho HĐQT triển khai thực hiện.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Cổ đông;
 - HĐQT, BKS, BGD;
 - Lưu PTCHC.
- (Tài liệu ĐHĐCĐ 2022).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



VU HUY ĐÔNG

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
(Về việc đầu tư xây dựng Nhà ở xã hội thuộc dự án phát triển nhà ở khu dân cư xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006 của Quốc hội;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Damsan;
- Căn cứ Kế hoạch kinh doanh và đầu tư trong năm 2022-2023.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua việc đầu tư xây dựng Nhà ở xã hội thuộc dự án phát triển nhà ở khu dân cư xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình, cụ thể như sau:

- Tên dự án: Dự án đầu tư xây dựng Nhà ở xã hội thuộc dự án phát triển nhà ở khu dân cư xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình.

- Địa điểm thực hiện dự án: Thuộc khu đất quy hoạch khu dân cư xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình.

- Quy mô dự án: 02 tòa nhà ở xã hội quy mô 15 tầng và 1 tầng hầm với tổng số 690 căn hộ.

+ Nhà ở xã hội số 01: 15 tầng (1 tầng hầm), tổng số 345 căn hộ

+ Nhà ở xã hội số 02: 15 tầng (1 tầng hầm), tổng số 345 căn hộ

+ Loại nhà ở: Căn hộ chung cư nhà ở xã hội;

+ Diện tích sử dụng đất : 12.858,2 m²

+ Diện tích đất xây dựng : 4.905,0 m² (38,2%)

+ Diện tích xây xanh : 2.732,2 m² (21,2%)

+ Diện tích sân đường nội bộ : 5.221,0 m² (40,6%)

+ Diện tích sàn xây dựng : 64.244,0 m²

+ Tổng diện tích để bán căn hộ 690 căn : 42.132,6 m²

+ Diện tích gara để xe : 5.540,0 m²

+ Nhà sinh hoạt cộng đồng, kết hợp ban quản lý bố trí 1 phòng ở tầng 3 của mỗi block, diện tích theo QCVN 04/2019 : 586,0 m². (Mỗi block 293 m²)

+ Quy mô dân số: 1750-1900 người;

- Tổng mức đầu tư dự kiến : 690 tỷ; trong đó:

+ Vốn tự có và huy động : 140 tỷ

+ Vốn vay từ các tổ chức tín dụng : 550 tỷ

- Đơn vị triển khai: Công ty cổ phần Damsan

- Tiến độ thực hiện dự án:
 - a) Tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn: theo tiến độ thực hiện dự án.
 - b) Tiến độ thực hiện các mục tiêu hoạt động chủ yếu của dự án đầu tư;
 - Tháng 4/2022 đến tháng 11/2022: Hoàn thành chuẩn bị đầu tư.(8 tháng)
 - Tháng 12/2022 đến tháng 7/2023: Khởi công và hoàn thành phần móng, tầng hầm.(8 tháng)
 - Tháng 8/2023 đến tháng 8/2024: Xây dựng hoàn thành phần thân. (13 tháng)
 - Tháng 9/2024 đến tháng 9/2025: Xây dựng hoàn thành phần hoàn thiện. (13 tháng)
 - Tháng 10/2025 đến tháng 3/2026: Hoàn thiện, báo cáo hoàn thành dự án và bàn giao công trình hạ tầng kỹ thuật (06 tháng).

Trên đây tờ trình về việc đầu tư xây dựng Nhà ở xã hội thuộc dự án phát triển nhà ở khu dân cư xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình. Công ty cổ phần DamSan kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua, đồng thời đề nghị Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho HĐQT triển khai thực hiện.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT, BKS, BGĐ;
- Lưu P.TCHC.
(Tài liệu ĐHCĐ 2022).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Số: 12/TTr-DHĐCĐ

Thái Bình, ngày 02 tháng 04 năm 2022

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

(Về việc đầu tư các dự án giao thông tại tỉnh Thái Bình)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006 của Quốc hội;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Damsan;
- Căn cứ Kế hoạch kinh doanh và đầu tư trong năm 2022-2023.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua việc đầu tư các Dự án giao thông tại tỉnh Thái Bình.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Quyết định, thực hiện các công việc và thủ tục liên quan đến các dự án giao thông tại tỉnh Thái Bình;
- Bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh và thông qua toàn bộ các tài liệu liên quan đến các dự án giao thông tại tỉnh Thái Bình phù hợp với nhu cầu thực tiễn hoạt động của Công ty, phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi của cổ đông, theo đúng hướng dẫn của các cơ quan quản lý Nhà nước, tiến hành trình các cơ quan quản lý Nhà nước xem xét chấp thuận và triển khai thực hiện theo quy định.

Trên đây là Tờ trình về việc đầu tư các dự án giao thông tại tỉnh Thái Bình. Công ty cổ phần DamSan kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua, đồng thời đề nghị Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho HĐQT triển khai thực hiện và báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu P.TCHC.
(Tài liệu ĐHĐCĐ 2022).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



VŨ HUY ĐÔNG

TỜ TRÌNH

V/v: Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2021 cho cổ đông hiện hữu

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Damsan

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Damsan;
- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng năm 2021 đã được kiểm toán của Công ty cổ phần Damsan.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Damsan kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu như sau:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Damsan (mã chứng khoán: ADS)
- Tổng số lượng cổ phần đang lưu hành: 38.069.450 cổ phiếu.
- Tổng số lượng cổ phần dự kiến phát hành: 5.710.417 cổ phiếu.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.
- Tổng giá trị phát hành dự kiến (theo mệnh giá): 57.104.170.000 đồng (Năm mươi bảy tỷ một trăm lẻ bốn triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng).
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông.
- Đối tượng phát hành: Tất cả các cổ đông hiện hữu của Công ty cổ phần Damsan có tên trong danh sách Người sở hữu cổ phần tại ngày đăng ký cuối cùng (ngày chốt danh sách) để phát hành cổ phiếu trả cổ tức do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp.
- Tỷ lệ phát hành: 15% tương đương 100:15 (tại ngày chốt danh sách thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 100 cổ phần cũ sẽ nhận được thêm 15 cổ phần mới).
- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh: Số lượng cổ phiếu mỗi Cổ đông được nhận khi phát hành cổ phiếu trả cổ tức sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Số cổ phiếu lẻ (phần thập phân) (nếu có) sẽ hủy bỏ, không phát hành.

Ví dụ: Tại ngày đăng ký cuối cùng, Cổ đông Phạm Văn A sở hữu 183 cổ phiếu, cổ

đồng A sẽ được chia cổ tức bằng cổ phiếu được tính như sau: $183:100 \times 15 = 27,4$ cổ phiếu. Cổ đông A sẽ nhận được 27 cổ phiếu mới (cổ phiếu lẻ 0,4 sẽ bị hủy bỏ).

- *Nguồn vốn sử dụng:* Nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến 31/12/2021 trên Báo cáo tài chính riêng năm 2021 đã được kiểm toán của Công ty cổ phần Damsan.
 - o *Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến 31/12/2021 trên Báo cáo tài chính riêng năm 2021 đã được kiểm toán của Công ty cổ phần Damsan là:* 67.687.005.513 đồng (Sáu mươi bảy tỷ sáu trăm tám mươi bảy triệu không trăm năm nghìn năm trăm mười ba đồng).
- *Thời điểm phát hành:* Trong quý II năm 2022.
- *Đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung:* Số cổ phần phát hành để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu sẽ được đăng ký lưu ký và niêm yết tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh ngày sau khi hoàn tất việc phát hành phù hợp với quy định pháp luật.
- *Ủy quyền cho Hội đồng quản trị:*
 - * Triển khai phương án phát hành chi tiết, lựa chọn thời điểm phát hành;
 - * Thực hiện các thủ tục cần thiết có liên quan đến đợt phát hành. Thực hiện tất cả các thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung số cổ phiếu phát hành để trả cổ tức tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) ngay sau khi hoàn thành đợt phát hành;
 - * Thực hiện các thủ tục sửa đổi tăng Vốn Điều lệ trong Điều lệ Công ty theo kết quả của đợt phát hành và thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật để điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo kết quả của đợt phát hành.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



VŨ HUY ĐÔNG

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu P.TCHC.
(Tài liệu ĐHCĐ 2022).